



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.19 - Lớp 1 (DKQ1191)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119550001	Bùi Ngọc Phương	Anh	20/08/2001	58	Trung bình
2	3119550003	Nguyễn Ngọc Huế	Anh	02/02/2001	79	Khá
3	3119550005	Nguyễn Minh	Ánh	01/09/2001	58	Trung bình
4	3119550006	Võ Thị	Biết	16/09/2001	58	Trung bình
5	3119550007	Huỳnh Thị Mỹ	Bình	16/04/2001	66	Khá
6	3119550008	La Thanh	Châu	12/10/2001	59	Trung bình
7	3119550009	Tô Thị Kim	Cương	21/11/2001	58	Trung bình
8	3119550010	Lý Hoàng Ngọc	Diễm	24/04/2001	63	Trung bình
9	3119550011	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	23/03/2001	62	Trung bình
10	3119550012	Dương Trần Hà	Giang	14/07/2001	95	Xuất sắc
11	3119550013	Đặng Minh	Hà	02/09/2001	60	Trung bình
12	3119550014	Nguyễn Thị Trúc	Hân	09/11/2001	81	Tốt
13	3119550015	Cao Thị Kim	Hậu	24/06/2001	85	Tốt
14	3119550016	Vũ Song Thúy	Hiền	10/10/2001	65	Khá
15	3119550017	Bùi Thị Thu	Huệ	17/07/2001	67	Khá
16	3119550018	Phạm Thị Thanh	Huệ	18/02/2000	70	Khá
17	3119550020	Huỳnh Phú	Hùng	14/07/2001	52	Trung bình
18	3119550021	Lương Kiện	Huy	18/10/2001	55	Trung bình
19	3119550024	Nguyễn Diễm	Kiều	21/10/2001	63	Trung bình
20	3119550025	Trần Mỹ	Kim	15/10/2001	96	Xuất sắc
21	3119550026	Phan Thanh	Lam	27/12/2001	63	Trung bình
22	3119550027	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/06/2001	58	Trung bình
23	3119550028	Nguyễn Thị Kim	Loan	12/03/2001	60	Trung bình
24	3119550029	Trương Thị Hồng	Lựu	19/02/2001	58	Trung bình
25	3119550030	Nguyễn Thanh	Mai	24/01/2001	61	Trung bình
26	3119550031	Nguyễn Thị Ánh	Mai	08/01/2001	58	Trung bình
27	3119550033	Võ Huỳnh Thanh	Mỹ	05/09/2001	77	Khá
28	3119550034	Nguyễn Thảo	Ngân	24/11/2001	62	Trung bình
29	3119550035	Phan Thu	Ngân	26/09/2001	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.19 - Lớp 1 (DKQ1191)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119550037	Huỳnh Nguyễn Mộng	Ngọc	18/06/2001	60	Trung bình
31	3119550038	Lê Thị Kim	Ngọc	16/08/2001	62	Trung bình
32	3119550040	Lê Đặng Phương	Nhi	25/09/2001	57	Trung bình
33	3119550041	Phan Thị Thảo	Nhi	06/06/2001	63	Trung bình
34	3119550042	Phạm Thị Quỳnh	Như	22/01/2001	60	Trung bình
35	3119550043	Trần Lê Quỳnh	Như	28/07/2001	61	Trung bình
36	3119550044	Huỳnh Hoàng	Oanh	04/03/2000	68	Khá
37	3119550045	Lê Hữu	Phước	14/08/2001	62	Trung bình
38	3119550046	Lê Thị Thu	Phương	03/06/1999	0	Kém
39	3119550047	Trịnh Thị Thùy	Phương	23/04/2001	63	Trung bình
40	3119550048	Lê Thị Lệ	Quỳnh	25/08/2001	66	Khá
41	3119550049	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	27/08/2001	60	Trung bình
42	3119550050	Ngô Thị Như	Quỳnh	07/10/2001	63	Trung bình
43	3119550051	Phạm Quang	Tài	03/01/2001	85	Tốt
44	3119550052	Nguyễn Hoàng Tuệ	Tâm	01/12/2001	63	Trung bình
45	3119550053	Lâm Phương	Thanh	09/01/2001	52	Trung bình
46	3119550054	Nguyễn Thị	Thảo	03/03/2001	55	Trung bình
47	3119550055	Trần Thị Thanh	Thảo	25/10/2001	71	Khá
48	3119550056	Hà Thị Hồng	Thắm	18/12/2000	66	Khá
49	3119550057	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	09/10/2001	58	Trung bình
50	3119550058	Tạ Ngọc	Thắng	30/10/2001	63	Trung bình
51	3119550059	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	02/06/2001	67	Khá
52	3119550060	Huỳnh Thị Kim	Thơm	05/12/2001	68	Khá
53	3119550062	Nguyễn Thị Như	Thủy	13/02/2001	61	Trung bình
54	3119550063	Đinh Quỳnh Anh	Thư	19/05/2001	65	Khá
55	3119550064	Hoàng Thị Minh	Thư	20/02/2001	62	Trung bình
56	3119550065	Nguyễn Khánh	Thư	10/10/2001	55	Trung bình
57	3119550069	Vũ Hoài	Thương	08/11/2001	55	Trung bình
58	3119550071	Đặng Phạm Phước	Tiến	18/03/2001	55	Trung bình
59	3119550072	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/03/2001	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.19 - Lớp 1 (DKQ1191)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3119550074	Đặng Thị Ngọc	Trâm	10/07/2001	52	Trung bình
61	3119550075	Nguyễn Thị Lệ	Triều	12/10/2001	58	Trung bình
62	3119550077	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	13/08/2001	63	Trung bình
63	3119550078	Nguyễn Thanh	Trúc	26/02/2001	55	Trung bình
64	3119550080	Bùi Thị Phương	Uyên	02/01/2001	58	Trung bình
65	3119550081	Đỗ Ngọc Phương	Uyên	07/11/2001	68	Khá
66	3119550082	Võ Xuân	Uyên	06/11/2001	60	Trung bình
67	3119550083	Đỗ Khánh	Vân	07/01/2001	68	Khá
68	3119550084	Trần Bảo	Vi	07/07/2001	64	Trung bình
69	3119550085	Vương Thục	Vy	11/08/2001	62	Trung bình
70	3119550086	Nguyễn Thanh Hải	Yến	05/02/2001	60	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 70 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	2,9
Tốt	3	4,3
Khá	17	24,3
TB	47	67,1
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,4

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.20 - Lớp 1 (DKQ1201)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120550017	Nguyễn Ngọc Thảo	An	15/01/2002	76	Khá
2	3120550019	Trương Ngọc Phương	An	29/06/2002	70	Khá
3	3120550021	Mai Thị Tuyết	Anh	03/11/2002	78	Khá
4	3120550023	Hoàng Thị	Cầm	31/03/2002	65	Khá
5	3120550025	Nguyễn Ánh Hồng	Châu	11/04/2002	88	Tốt
6	3120550002	Nguyễn Hoàng Quốc	Duy	06/05/2002	53	Trung bình
7	3120550027	Dương Thị Mỹ	Duyên	18/09/2002	96	Xuất sắc
8	3120550029	Trần Thị Mỹ	Duyên	23/12/2002	90	Xuất sắc
9	3120550031	Hà Tuấn	Đạt	18/05/2002	100	Xuất sắc
10	3120550033	Hoàng Gia	Hân	22/03/2002	59	Trung bình
11	3120550036	Mạch Thiên	Hồng	22/12/2002	65	Khá
12	3120550038	Viên Mỹ Thực	Huyền	23/04/2002	84	Tốt
13	3120550040	H Tuyên	Ktla	04/10/2002	60	Trung bình
14	3120550042	Đỗ Hoàng	Lâm	03/01/2002	81	Tốt
15	3120550044	Nguyễn Nữ Khánh	Linh	31/05/2002	63	Trung bình
16	3120550005	Dương Thuận	Long	29/01/2002	90	Xuất sắc
17	3120550046	Âu Phụng	Mi	28/11/2002	62	Trung bình
18	3120550048	Võ Thị Diễm	My	22/04/2002	68	Khá
19	3120550050	Chènh Mỹ	Ngân	13/01/2002	74	Khá
20	3120550052	Phạm Gia Mỹ	Ngọc	26/05/2002	78	Khá
21	3120550054	Trần Thị Hiếu	Ngọc	01/03/2002	75	Khá
22	3120550056	Lưu Yến	Nhi	18/02/2002	90	Xuất sắc
23	3120550058	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	24/12/2002	80	Tốt
24	3120550060	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	28/09/2002	68	Khá
25	3120550062	Trần Hữu Kim	Phúc	03/12/2002	63	Trung bình
26	3120550008	Trần Thị Thanh	Phương	02/04/2000	92	Xuất sắc
27	3120550065	Võ Hồng	Quân	09/11/2002	67	Khá
28	3120550067	Đoàn Mai	Quỳnh	27/11/2002	69	Khá
29	3120550069	Vũ Thị Ngọc	Quỳnh	12/12/2002	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.20 - Lớp 1 (DKQ1201)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120550071	Vũ Ngọc Minh	Tâm	02/04/2002	70	Khá
31	3120550073	Lê Huỳnh Phương	Thảo	12/10/2002	82	Tốt
32	3120550075	Nguyễn Thu	Thảo	01/08/2002	69	Khá
33	3120550011	Võ Thị Thanh	Thảo	19/02/2002	95	Xuất sắc
34	3120550077	Nguyễn Ngô Anh	Thoa	10/11/2002	70	Khá
35	3120550079	Lê Hồ Nhã	Thơ	07/09/2002	86	Tốt
36	3120550081	Nguyễn Thị Lệ	Thùy	08/01/2001	63	Trung bình
37	3120550085	Huỳnh Thị	Trà	02/08/2002	78	Khá
38	3120550088	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/07/2001	70	Khá
39	3120550090	Trần Thùy Ngọc	Trân	25/07/2002	60	Trung bình
40	3120550094	Lê Thị Thùy	Vân	24/01/2002	67	Khá
41	3120550096	Nguyễn Văn Anh	Vũ	20/09/2002	82	Tốt
42	3120550098	Nguyễn Thị Tường	Vy	12/11/2002	68	Khá
43	3120550100	Hoàng Bảo Kim	Yến	29/07/2002	77	Khá

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	7	16,3
Tốt	7	16,3
Khá	21	48,8
TB	8	18,6
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.20 - Lớp 2 (DKQ1202)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120550018	Sú Hoàng Duy	An	04/04/2002	70	Khá
2	3120550020	Lê Thị Nhật	Anh	15/10/2002	66	Khá
3	3120550022	Nguyễn Ngọc	Bích	01/01/2002	71	Khá
4	3120550026	Trần Thị Doanh	Doanh	28/07/2002	95	Xuất sắc
5	3120550028	Huỳnh Phụng Mỹ	Duyên	22/01/2002	83	Tốt
6	3120550030	Nguyễn Thị Ánh	Dương	23/01/2002	65	Khá
7	3120550032	Lý Gia	Hạnh	27/06/2002	73	Khá
8	3120550034	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Hoa	31/10/2002	89	Tốt
9	3120550037	Lê Thị Khai	Huyền	31/05/2002	68	Khá
10	3120550039	Sử Hữu Minh	Kha	15/05/2002	0	Kém
11	3120550041	Đồng Thị	Lãnh	09/06/2002	67	Khá
12	3120550043	Phan Thị Ngọc	Lệ	17/04/2002	90	Xuất sắc
13	3120550003	Tổng Khánh	Linh	03/11/2002	74	Khá
14	3120550045	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	03/11/2002	86	Tốt
15	3120550047	Đỗ Thị Ngọc	Minh	02/04/2002	70	Khá
16	3120550049	Hồ Thị Ngọc	Nga	03/10/2002	83	Tốt
17	3120550051	Nguyễn Trần Minh	Ngoan	26/12/2002	85	Tốt
18	3120550053	Tôn Nữ Ánh	Ngọc	05/12/2002	72	Khá
19	3120550055	Trương Hồ Bảo	Ngọc	15/08/2002	68	Khá
20	3120550057	Nguyễn Thị Minh	Nhi	19/08/2002	87	Tốt
21	3120550059	Hoàng Kim	Oanh	13/02/2002	72	Khá
22	3120550061	Nguyễn Đức	Phát	20/11/2002	98	Xuất sắc
23	3120550007	Võ Phan Thiên	Phúc	11/02/2002	70	Khá
24	3120550064	Nguyễn Minh	Quân	29/03/2002	73	Khá
25	3120550066	Đỗ Thị Hồng	Quyên	06/11/2002	65	Khá
26	3120550068	Mai Hải	Quỳnh	27/04/2002	69	Khá
27	3120550009	Nguyễn Diễm	Quỳnh	27/03/2002	55	Trung bình
28	3120550070	Trần Thị Tường	Tâm	28/02/2002	81	Tốt
29	3120550072	Trịnh Tú	Thanh	26/09/2002	82	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.20 - Lớp 2 (DKQ1202)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120550074	Nguyễn Kim	Thảo	11/06/2002	68	Khá
31	3120550076	Trương Thị Mỹ	Tho	26/06/2002	65	Khá
32	3120550078	Nguyễn Thị Kim	Thoa	18/02/2002	68	Khá
33	3120550080	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	27/12/2002	66	Khá
34	3120550082	Huỳnh Thanh	Thúy	20/06/2002	100	Xuất sắc
35	3120550084	Lê Thị Cẩm	Tiên	28/09/2002	80	Tốt
36	3120550086	Trần Phạm Hương	Trà	03/08/2002	68	Khá
37	3120550089	Nguyễn Cao Ngọc	Trân	20/02/2002	74	Khá
38	3120550093	Bùi Hoài	Vân	03/10/2002	68	Khá
39	3120550095	Nguyễn Thị Hồng	Vân	08/04/2002	82	Tốt
40	3120550016	Trần Võ Thảo	Vân	25/03/2002	78	Khá
41	3120550097	Hồ Hoàng	Vy	15/03/2002	72	Khá
42	3120550099	Trần Thị Hoài	Xinh	05/08/2002	58	Trung bình
43	3120550101	Mai Thị Hải	Yến	26/10/2002	60	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	9,3
Tốt	10	23,3
Khá	25	58,1
TB	3	7,0
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,3

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.21 - Lớp 1 (DKQ1211)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121550006	Lê Thị Vân	Anh	15/07/2003	68	Khá
2	3121550009	Nguyễn Hạ Vy	Anh	19/09/2003	68	Khá
3	3121550011	Ngô Gia	Bảo	16/04/2003	63	Trung bình
4	3121550013	Lê Ngọc	Chấn	07/10/2003	0	Kém
5	3121550015	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	28/07/2003	75	Khá
6	3121550017	Lê Thị Khả	Duyên	25/10/2003	0	Trung bình
7	3121550019	Phạm Thanh	Giang	01/02/2003	58	Trung bình
8	3121550021	Vũ Thanh	Hải	16/04/2003	55	Trung bình
9	3121550023	Lê Võ Mỹ	Hân	22/12/2003	76	Khá
10	3121550025	Trần Thụy Bảo	Hân	23/09/2003	55	Trung bình
11	3121550027	Đoàn Thu	Hiền	21/05/2003	68	Khá
12	3121550029	Nguyễn Thúy	Hiền	07/12/2003	72	Khá
13	3121550032	Hân Thị Quỳnh	Hương	23/11/2003	68	Khá
14	3121550034	Đỗ Minh	Kha	28/07/2003	87	Tốt
15	3121550037	Dương Mỹ	Lệ	09/02/2003	63	Trung bình
16	3121550039	Đặng Thị Cẩm	Linh	31/01/2003	79	Khá
17	3121550041	Trần A	Mẫn	29/08/2003	68	Khá
18	3121550045	Nguyễn Thị Diễm	My	03/11/2003	62	Trung bình
19	3121550047	Lê Trịnh Mỹ	Ngân	26/02/2003	88	Tốt
20	3121550049	Trịnh Thị Khuyến	Ngọc	22/11/2003	68	Khá
21	3121550051	Hồ Đăng	Nhật	09/04/2003	63	Trung bình
22	3121550053	Mai Trần Thanh	Nhi	13/01/2003	53	Trung bình
23	3121550055	Võ Nữ Uyên	Nhi	05/10/2003	87	Tốt
24	3121550057	La Tuyết	Nhung	14/05/2003	71	Khá
25	3121550059	Huỳnh Ngọc	Như	27/06/2003	60	Trung bình
26	3121550061	Phạm Lê Quỳnh	Như	08/09/2003	76	Khá
27	3121550064	Nguyễn Minh	Phúc	08/01/2003	53	Trung bình
28	3121550066	Nguyễn Thị Mai	Phương	02/08/2003	73	Khá
29	3121550068	Triệu Thị Hồng	Quyên	10/03/2003	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.21 - Lớp 1 (DKQ1211)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121550071	Nguyễn Văn Thái	Son	26/09/2003	70	Khá
31	3121550073	Nguyễn Phạm Mỹ	Tâm	02/03/2003	75	Khá
32	3121550075	Cao Thị Phương	Thảo	19/08/2003	62	Trung bình
33	3121550077	Huỳnh Kiến	Thịnh	16/05/2003	58	Trung bình
34	3121550079	Huỳnh Thị Thanh	Thuận	24/11/2003	58	Trung bình
35	3121550001	Vương Nghiệp	Thuận	03/11/2003	83	Tốt
36	3121550083	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/02/2003	55	Trung bình
37	3121550085	Phạm Ngọc	Trình	03/10/2003	58	Trung bình
38	3121550090	Phạm Thị Kim	Tuyền	25/09/2003	65	Khá
39	3121550093	Nguyễn Thị Mỹ	Vui	05/03/2003	58	Trung bình
40	3121550096	Phan Thị Uyên	Vy	15/11/2003	62	Trung bình
41	3121550098	Lê Hoài	Xuân	18/03/2003	66	Khá

Tổng cộng danh sách này có 41 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	9,8
Khá	18	43,9
TB	18	43,9
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,4

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.21 - Lớp 2 (DKQ1212)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121550008	Lưu Thị Vân	Anh	08/11/2003	59	Trung bình
2	3121550002	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	29/10/2003	62	Trung bình
3	3121550010	Nguyễn Hồng	Ân	06/01/2003	65	Khá
4	3121550012	Tổng Gia	Bảo	27/10/2003	53	Trung bình
5	3121550014	Bùi Thị Như	Diễm	10/01/2003	58	Trung bình
6	3121550016	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	12/01/2003	73	Khá
7	3121550018	Lê Thị Phương	Đoan	07/10/2003	62	Trung bình
8	3121550020	Trương Huỳnh	Giang	20/04/2003	68	Khá
9	3121550022	Nguyễn Thị Thu	Hậu	10/06/2003	82	Tốt
10	3121550024	Phan Tuyết	Hân	26/08/2003	75	Khá
11	3121550026	Trương Thị Mai	Hân	19/03/2003	50	Trung bình
12	3121550028	Lê Thanh	Hiền	03/01/2003	67	Khá
13	3121550033	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	28/03/2003	90	Xuất sắc
14	3121550036	Bồ Gia	Kỳ	23/10/2003	63	Trung bình
15	3121550038	Bùi Ánh	Linh	06/03/2003	63	Trung bình
16	3121550040	Phạm Thị Ngọc	Linh	18/04/2003	62	Trung bình
17	3121550042	Nguyễn Hoàng Quế	Minh	02/09/2003	70	Khá
18	3121550044	Nguyễn Hà	My	17/06/2003	68	Khá
19	3121550046	Võ Hoài	Nam	20/02/2003	66	Khá
20	3121550048	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	17/03/2003	75	Khá
21	3121550050	Chung Vũ Khôi	Nguyên	25/08/2003	64	Trung bình
22	3121550052	Lương Thị Yến	Nhi	11/08/2003	57	Trung bình
23	3121550056	Hồ Thị Cẩm	Nhung	13/08/2003	64	Trung bình
24	3121550058	Trần Hồng	Nhung	19/09/2003	71	Khá
25	3121550060	Nguyễn Thanh	Như	22/11/2003	74	Khá
26	3121550065	Mai Quỳnh	Phương	03/05/2003	82	Tốt
27	3121550067	Nguyễn Thị Hạnh	Quỳnh	18/03/2003	58	Trung bình
28	3121550070	Nguyễn Hoàng Thảo	Quỳnh	07/04/2003	63	Trung bình
29	3121550072	Lê Thị Thanh	Sương	18/09/2003	95	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.21 - Lớp 2 (DKQ1212)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121550074	Nguyễn Thị Minh	Tâm	14/12/2003	69	Khá
31	3121550076	Vũ Phương	Thảo	03/09/2003	73	Khá
32	3121550078	Dương Tuấn	Thuận	21/11/2003	0	Kém
33	3121550081	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/04/2001	66	Khá
34	3121550084	Trần Thị Ngọc	Trâm	08/12/2003	0	Kém
35	3121550087	Thành Hồ Thanh	Trúc	05/01/2003	82	Tốt
36	3121550089	Hứa Ngọc	Tuyền	28/01/2003	66	Khá
37	3121550092	Phạm Thị Thảo	Vân	06/12/2003	72	Khá
38	3121550094	Hồ Nữ Yến	Vy	17/03/2003	68	Khá
39	3121550097	Lâm Thị Kiều	Xuân	19/12/2001	68	Khá
40	3121550099	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	01/02/2003	70	Khá

Tổng cộng danh sách này có 40 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	5,0
Tốt	3	7,5
Khá	19	47,5
TB	14	35,0
Yếu	0	0,0
Kém	2	5,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.22 - Lớp 1 (DKQ1221)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122550001	Lê Thị Thúy	An	03/12/2003	63	Trung bình
2	3122550003	Hồ Thị Mỹ	Anh	12/04/2004	67	Khá
3	3122550005	Lê Hoàng Trâm	Anh	18/08/2004	68	Khá
4	3122550007	Vũ Thị Trúc	Anh	11/12/2004	70	Khá
5	3122550009	Nguyễn Gia	Bảo	25/05/2004	63	Trung bình
6	3122550011	Hoàng Khánh	Chi	16/08/2004	67	Khá
7	3122550013	Lai Nguyên	Chương	13/03/2004	55	Trung bình
8	3122550015	Nguyễn Thị Ngọc	Giang	04/06/2004	60	Trung bình
9	3122550017	Hồ Thị Ngọc	Hà	14/12/2004	53	Trung bình
10	3122550019	Hùng Châu Mạnh	Hào	20/10/2004	73	Khá
11	3122550021	Nguyễn Hải Ngọc	Hân	21/03/2004	66	Khá
12	3122550023	Phạm Hồng	Hân	30/04/2004	62	Trung bình
13	3122550025	Huỳnh Thanh	Hòa	20/03/2004	52	Trung bình
14	3122550027	Lê Thuý	Hoài	14/03/2004	76	Khá
15	3122550029	Nghiêm Duy	Khang	02/04/2004	50	Trung bình
16	3122550031	Nguyễn Thị Mỹ	Khuyên	18/06/2004	77	Khá
17	3122550033	Lê Mỹ Ngọc	Lan	04/05/2004	70	Khá
18	3122550035	Vì Khánh	Linh	04/08/2004	54	Trung bình
19	3122550037	Mạc Vinh	Luân	23/01/2004	65	Khá
20	3122550039	Huỳnh Gia	Mẫn	04/09/2004	63	Trung bình
21	3122550041	Trương Huệ	Mẫn	23/10/2004	67	Khá
22	3122550043	Nguyễn Ngọc Uyên	Minh	01/10/2004	65	Khá
23	3122550045	Võ Trà	My	05/03/2004	63	Trung bình
24	3122550047	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	29/09/2004	66	Khá
25	3122550049	Triệu Thị Mỹ	Ngọc	06/12/2004	66	Khá
26	3122550051	Phạm Thị	Nhân	10/11/2004	53	Trung bình
27	3122550054	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/12/2004	57	Trung bình
28	3122550056	Ngô Tuyết	Nhung	08/05/2004	67	Khá
29	3122550058	Trần Nguyễn Anh	Nhung	28/11/2004	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.22 - Lớp 1 (DKQ1221)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122550060	Đình Yến	Như	30/09/2004	59	Trung bình
31	3122550063	Ngô Thanh	Như	10/12/2004	50	Trung bình
32	3122550065	Thái Quỳnh	Như	01/03/2004	68	Khá
33	3122550067	H Vân	Niê	28/09/2004	60	Trung bình
34	3122550073	Phùng Hồng	Quang	16/05/2004	96	Xuất sắc
35	3122550076	Nguyễn Đoàn Quế	Thanh	15/01/2004	66	Khá
36	3122550078	Phạm Thị	Thanh	10/11/2004	59	Trung bình
37	3122550080	Nguyễn Thị	Thu	18/08/2004	52	Trung bình
38	3122550082	Nguyễn Thu	Thủy	16/11/2004	61	Trung bình
39	3122550084	Phan Thị Hồng	Thy	05/06/2004	67	Khá
40	3122550086	Mai Đỗ Thủy	Trang	28/01/2004	68	Khá
41	3122550089	Võ Thị Thanh	Trang	08/01/2004	60	Trung bình
42	3122550091	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	08/11/2004	68	Khá
43	3122550094	Nguyễn Lê	Uyên	18/09/2004	60	Trung bình
44	3122550096	Nguyễn Trần Hồng	Vân	28/10/2004	73	Khá
45	3122550098	Nguyễn Thị Thảo	Vy	25/09/2004	59	Trung bình
46	3122550100	Trần Lê Thảo	Vy	09/12/2004	75	Khá
47	3122550102	Lê Ngọc Như	Ý	12/09/2004	69	Khá

Tổng cộng danh sách này có 47 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,1
Tốt	0	0,0
Khá	24	51,1
TB	22	46,8
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.22 - Lớp 2 (DKQ1222)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122550002	Đặng Huỳnh Hồng	Anh	26/07/2004	55	Trung bình
2	3122550004	Lâm Ngọc Bảo	Anh	04/02/2004	65	Khá
3	3122550006	Võ Quế	Anh	02/04/2004	80	Tốt
4	3122550008	Mai Thị Ngọc	Ánh	11/12/2004	65	Khá
5	3122550010	Nguyễn Thị Nhi	Bình	28/11/2004	52	Trung bình
6	3122550012	Phạm Quỳnh	Chi	05/09/2004	72	Khá
7	3122550014	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	05/09/2004	92	Xuất sắc
8	3122550016	Đỗ Thị Thanh	Hà	17/02/2004	71	Khá
9	3122550018	Trần Thị	Hạnh	22/12/2004	70	Khá
10	3122550020	Ngô Hà Thúy	Hằng	11/10/2004	58	Trung bình
11	3122550022	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	07/10/2004	71	Khá
12	3122550024	Nguyễn	Hậu	10/05/2004	55	Trung bình
13	3122550026	Lê Nguyễn Minh	Hoài	30/11/2004	62	Trung bình
14	3122550028	Đậu Thị Thanh	Hương	07/03/2004	59	Trung bình
15	3122550030	Trần Vi Ái	Khanh	04/03/2004	71	Khá
16	3122550032	Vương Đặng Anh	Kiệt	23/01/2004	84	Tốt
17	3122550034	Đỗ Nguyễn Thùy	Linh	17/02/2004	73	Khá
18	3122550036	Bạch Ngọc	Long	12/12/2003	72	Khá
19	3122550038	Đinh Ngọc	Mai	26/06/2004	0	Kém
20	3122550040	Trần Huỳnh Triệu	Mẫn	03/01/2004	57	Trung bình
21	3122550042	Trần Hoàng Khánh	Mây	10/05/2004	62	Trung bình
22	3122550044	Nguyễn Trà	My	06/03/2004	62	Trung bình
23	3122550046	Quách Hiếu	Ngân	25/11/2004	75	Khá
24	3122550048	Trần Thị Mỹ	Ngọc	24/01/2004	80	Tốt
25	3122550050	Võ Thị Như	Ngọc	02/05/2004	67	Khá
26	3122550052	Hoàng Ngọc Yến	Nhi	28/03/2004	65	Khá
27	3122550055	Trần Thị Yến	Nhi	11/05/2004	77	Khá
28	3122550057	Phạm Thị Hải	Nhung	11/11/2004	86	Tốt
29	3122550059	Cái Cẩm	Như	27/05/2004	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Kinh doanh quốc tế - K.22 - Lớp 2 (DKQ1222)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122550061	Lê Trần Quỳnh	Như	09/05/2004	69	Khá
31	3122550064	Nguyễn Thuận	Như	12/02/2004	72	Khá
32	3122550066	Trương Hồ Tâm	Như	25/11/2004	75	Khá
33	3122550068	Trương Phạm Tiểu	Oanh	01/01/2004	75	Khá
34	3122550104	Lâm Kim	Phụng	27/04/2004	53	Trung bình
35	3122550072	Trần Thị Bửu	Phụng	22/09/2004	83	Tốt
36	3122550075	Y Ly	Sa	04/07/2004	81	Tốt
37	3122550077	Nguyễn Kiều	Thanh	06/08/2004	73	Khá
38	3122550079	Nguyễn Hồ Phương	Thảo	11/05/2004	65	Khá
39	3122550081	Đặng Nữ Uyên	Thùy	22/04/2004	73	Khá
40	3122550083	Vũ Thị Thanh	Thúy	30/01/2004	68	Khá
41	3122550085	Phạm Thùy	Tiên	08/09/2004	79	Khá
42	3122550088	Phan Tô Huyền	Trang	16/07/2004	79	Khá
43	3122550090	Trần Ngọc Bích	Trâm	01/11/2004	78	Khá
44	3122550092	Trương Thị Ngọc	Trình	07/01/2004	82	Tốt
45	3122550095	Hồ Khánh	Vân	20/02/2004	55	Trung bình
46	3122550097	Trương Thị	Vân	05/02/2004	67	Khá
47	3122550099	Phan Thúy	Vy	09/04/2004	81	Tốt
48	3122550101	Võ Thị Ánh	Vy	12/02/2004	67	Khá
49	3122550103	Nguyễn Hoàng Phương	Yến	14/06/2004	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,0
Tốt	8	16,3
Khá	28	57,1
TB	11	22,4
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 1 (DQK1191)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330001	Hồ Đăng Duy	An	12/06/2001	57	Trung bình
2	3119330011	Đặng Lâm Vân	Anh	13/11/2001	73	Khá
3	3119330020	Lương Thị Quỳnh	Anh	06/09/2001	65	Khá
4	3119330030	Nguyễn Ngọc	Ánh	21/10/2001	68	Khá
5	3119330039	Dương Thục	Bình	05/04/2001	84	Tốt
6	3119330059	Nguyễn Thúy	Diệu	26/03/2001	73	Khá
7	3119330070	Phạm Nguyễn Kỳ	Duyên	29/11/2001	65	Khá
8	3119330080	Tăng Hoàng	Đạt	02/05/2001	53	Trung bình
9	3119330090	Cao Thị	Giang	13/02/2001	67	Khá
10	3119330103	Nguyễn Thu	Hà	22/07/2001	75	Khá
11	3119330114	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	23/02/2000	71	Khá
12	3119330124	Đinh Châu Hồng	Hân	10/07/2001	67	Khá
13	3119330135	Vũ Gia	Hân	28/07/2001	67	Khá
14	3119330146	Đặng Thị Xuân	Hoa	08/06/2001	66	Khá
15	3119330157	Trần Việt	Hoàng	14/11/2001	82	Tốt
16	3119330167	Trần Thị Thu	Huyền	31/01/2001	65	Khá
17	3119330178	Trần Thị	Hương	27/07/2001	72	Khá
18	3119330200	Đỗ Văn	La	19/03/2001	53	Trung bình
19	3119330209	Đàm Thị Mỹ	Linh	02/05/2001	68	Khá
20	3119330218	Dương Thị Kiều	Loan	11/09/2001	66	Khá
21	3119330230	Lê Nguyễn Tiểu	Mẫn	22/08/2001	65	Khá
22	3119330243	Lâm Trần Trúc	My	13/09/2001	68	Khá
23	3118330194	Tsàn Ý	My	25/06/2000	72	Khá
24	3119330263	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16/05/2001	67	Khá
25	3119330275	Võ Huyền	Nghi	01/05/2001	67	Khá
26	3119330299	Đàm Thị	Nguyệt	12/04/2001	72	Khá
27	3119330309	Lại Thị Thanh	Nhi	10/01/2001	68	Khá
28	3119330319	Phan Thị Mỹ	Nhi	13/03/2001	66	Khá
29	3119330330	Hà Văn Quỳnh	Như	05/05/2001	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 1 (DQK1191)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330341	Nguyễn Phan Hữu	Phát	18/03/2001	73	Khá
31	3119330352	Nguyễn Thanh	Phương	11/03/2001	66	Khá
32	3119330361	Diệp Thị	Quý	15/10/2001	69	Khá
33	3119330370	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19/10/2001	68	Khá
34	3119330381	Hoàng Thị Thu	Sương	20/09/2001	72	Khá
35	3119330390	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	23/03/2001	72	Khá
36	3119330400	Nguyễn Thị Thu	Thanh	10/01/2001	57	Trung bình
37	3119330413	Trịnh Hồng	Thiện	01/01/2001	60	Trung bình
38	3119330433	Mai Lệ	Thúy	07/09/2001	65	Khá
39	3119330445	Phạm Hồng Anh	Thư	02/07/2001	65	Khá
40	3119330467	Phan Trọng	Tín	18/07/2001	70	Khá
41	3118330358	Bùi Thị Đoan	Trang	12/04/2000	68	Khá
42	3119330477	Nguyễn Mai	Trang	09/10/2001	68	Khá
43	3119330483	Hoàng Thị	Trâm	27/01/2001	0	Kém
44	3119330490	Lương Mỹ	Trân	17/09/2001	66	Khá
45	3119330502	Phạm Thị	Trình	06/03/2001	71	Khá
46	3119330515	Phan Trần Đức	Trung	16/06/2001	69	Khá
47	3119330526	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/09/2001	60	Trung bình
48	3119330537	Trần Nguyễn Mỹ	Uyên	19/03/2001	70	Khá
49	3119330547	Nguyễn Thị Tường	Vân	01/01/2001	68	Khá
50	3119330557	Phùng Huy	Vũ	14/01/2001	60	Trung bình
51	3119330566	Nguyễn Hoàng Thanh	Vy	29/04/2001	69	Khá
52	3119330588	Phan Thanh Thiên	Ý	10/02/2001	66	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 1 (DQK1191)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
Tốt	2	3,8
Khá	42	80,8
TB	7	13,5
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 2 (DQK1192)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330002	Nguyễn Bùi Xuân	An	15/04/2001	69	Khá
2	3119330012	Đặng Ngọc	Anh	22/04/2001	70	Khá
3	3119330021	Nguyễn Khánh Phương	Anh	06/06/2001	76	Khá
4	3119330031	Trương Nguyễn Hồng	Ánh	05/10/2001	75	Khá
5	3119330040	Huỳnh Lê	Bình	02/12/2001	66	Khá
6	3119330050	Nguyễn Ngọc Kim	Chi	27/04/2001	74	Khá
7	3119330061	Đoàn Thị Lệ	Dung	10/09/2001	73	Khá
8	3119330071	Tạ Hoàn Mỹ	Duyên	04/06/2001	66	Khá
9	3119330081	Trần Văn	Đạt	28/06/2001	66	Khá
10	3119330092	Lý Thị Mỹ	Giang	02/07/2001	53	Trung bình
11	3119330104	Phan Thị	Hà	22/03/2001	63	Trung bình
12	3119330115	Đỗ Thị Thu	Hằng	17/11/2001	68	Khá
13	3119330126	Nguyễn Mỹ	Hân	16/09/2001	77	Khá
14	3119330136	Nguyễn Thị Ngọc	Hậu	30/05/2001	66	Khá
15	3119330147	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	24/11/2001	68	Khá
16	3119330158	Trịnh Thị	Hồng	08/02/2001	70	Khá
17	3119330170	Nguyễn	Huỳnh	15/08/2001	63	Trung bình
18	3119330179	Trương Gia	Hy	07/10/2001	63	Trung bình
19	3119330189	Lê Phạm Anh	Khoa	26/11/2001	60	Trung bình
20	3119330201	Hoàng Thị Mai	Lan	19/03/2001	63	Trung bình
21	3119330210	La Tú	Linh	13/10/2001	60	Trung bình
22	3119330219	Nguyễn Tấn	Lộc	20/07/2001	57	Trung bình
23	3119330232	Lê Thị	Mận	12/05/2001	65	Khá
24	3119330244	Lê Thị Thảo	My	07/10/2001	63	Trung bình
25	3119330254	Vô Thị	Nga	01/01/2001	68	Khá
26	3119330264	Nguyễn Thị Thu	Ngân	30/08/2001	65	Khá
27	3119330277	Phạm Đình	Nghĩa	11/04/2001	63	Trung bình
28	3119330291	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	12/09/2001	71	Khá
29	3119330300	Hà Như	Nguyệt	10/12/2001	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 2 (DQK1192)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330310	Lâm Thanh	Nhi	04/07/2001	68	Khá
31	3119330320	Thái Ngọc	Nhi	30/07/2001	70	Khá
32	3119330331	Huỳnh Lê Hoài	Như	06/02/2001	67	Khá
33	3119330353	Nguyễn Thụy Mai	Phương	03/07/2001	63	Trung bình
34	3119330362	Hà Mỹ	Quyên	12/09/2001	63	Trung bình
35	3119330371	Phạm Ngọc Phương	Quỳnh	09/11/2001	66	Khá
36	3119330382	Phan Thị Thu	Sương	10/05/2001	65	Khá
37	3119330391	Nguyễn Võ Chí	Tâm	24/04/2001	76	Khá
38	3119330402	Lâm Thị Như	Thảo	09/01/2001	71	Khá
39	3119330414	Vương Chí	Thiện	10/03/2001	81	Tốt
40	3119330423	Lê Hồng	Thu	12/06/2001	63	Trung bình
41	3119330434	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	10/05/2001	65	Khá
42	3119330446	Trần Hà Anh	Thư	05/12/2001	63	Trung bình
43	3119330459	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	14/02/2001	76	Khá
44	3119330468	Liêng Thanh	Toàn	25/10/2001	63	Trung bình
45	3119330478	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/06/2001	71	Khá
46	3119330491	Nguyễn Hoàng	Trân	24/08/2001	68	Khá
47	3119330503	Phan Thị Tuyết	Trình	09/04/2001	63	Trung bình
48	3119330527	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	07/02/2001	0	Kém
49	3119330538	Trương Thục	Uyên	28/11/2001	68	Khá
50	3119330549	Bùi Hồ Ý	Vi	05/04/2001	60	Trung bình
51	3119330558	Võ Uy	Vũ	10/10/2001	66	Khá
52	3119330568	Nguyễn Lan	Vy	04/12/2001	73	Khá
53	3119330578	Trần Thảo	Vy	15/06/2001	81	Tốt
54	3119330589	Phan Thị Như	Ý	01/07/2001	63	Trung bình
55	3119330598	Phạm Thị Thu	Yến	07/05/2001	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 2 (DQK1192)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	2	3,6
-----	---	-----

Khá	34	61,8
-----	----	------

TB	18	32,7
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	1	1,8
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 3 (DQK1193)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330003	Nguyễn Thị Bình	An	08/10/2001	68	Khá
2	3119330013	Hà Kiều	Anh	09/11/2001	68	Khá
3	3119330022	Nguyễn Thị Lan	Anh	27/10/2001	75	Khá
4	3119330032	Lê Ngọc Thiên	Ân	02/10/2001	70	Khá
5	3119330041	Quách Phước	Bình	04/08/2001	75	Khá
6	3119330051	Trần Đỗ Tấn	Chung	28/11/2001	73	Khá
7	3119330062	Nguyễn Thị Thủy	Dung	25/11/2001	70	Khá
8	3119330072	Trần Mỹ	Duyên	25/11/2001	80	Tốt
9	3119330082	Nguyễn Thị Hồng	Đậm	07/05/2001	67	Khá
10	3119330094	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	06/11/2001	68	Khá
11	3119330105	Trần Thu	Hà	09/06/2001	72	Khá
12	3119330116	Lê Kim	Hằng	16/01/2001	66	Khá
13	3119330127	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	04/11/2001	81	Tốt
14	3119330137	Trần Thị	Hậu	12/06/2001	65	Khá
15	3119330159	Trương Mỹ	Hồng	16/09/2001	67	Khá
16	3119330181	Nguyễn Văn	Khan	09/08/2001	53	Trung bình
17	3119330190	Từ Nguyễn Anh	Khoa	11/03/2001	65	Khá
18	3119330202	Đặng Thị Mai	Lâm	17/10/2001	65	Khá
19	3119330211	Lâm Gia	Linh	12/09/2001	68	Khá
20	3119330220	Võ Thị Thúy	Lợi	19/05/2001	76	Khá
21	3119330233	Bá Nhật	Minh	02/02/2001	65	Khá
22	3119330245	Lý Thị Trà	My	01/06/2001	68	Khá
23	3119330255	Nguyễn Thị	Ngà	08/09/2001	66	Khá
24	3119330279	Đinh Hồng	Ngọc	02/05/2001	65	Khá
25	3119330301	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	02/07/2001	68	Khá
26	3119330311	Ngô Ngọc	Nhi	07/11/2001	65	Khá
27	3119330321	Tổng Thị Yến	Nhi	19/05/2001	68	Khá
28	3119330332	Lâm Minh	Như	23/12/2001	66	Khá
29	3119330345	Đỗ Thiên	Phúc	11/02/2001	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 3 (DQK1193)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330354	Phạm Thị Thu	Phương	16/05/2001	52	Trung bình
31	3119330363	Nguyễn Phương	Quyên	21/01/2001	65	Khá
32	3119330372	Phạm Nguyễn Ngọc	Quỳnh	02/05/2001	65	Khá
33	3119330383	Tương Thị Hồng	Sương	06/07/2001	0	Kém
34	3119330392	Nguyễn Khoa Thanh	Tân	30/12/2001	75	Khá
35	3119330404	Nguyễn Phương	Thảo	18/01/2001	73	Khá
36	3119330415	Lê Đức	Thịnh	18/03/2001	55	Trung bình
37	3119330424	Phạm Hạnh Hoài	Thu	19/07/2001	72	Khá
38	3119330435	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	24/04/2001	69	Khá
39	3119330447	Hà Tấn	Thức	08/06/2001	66	Khá
40	3119330460	Lê Thị Thủy	Tiên	06/07/2001	68	Khá
41	3119330469	Cù Đoan	Trang	21/05/2001	68	Khá
42	3119330480	Phan Thị Thùy	Trang	24/01/2001	68	Khá
43	3119330505	Trần Tuyết	Trình	16/01/2001	69	Khá
44	3119330518	Lê Thị Cẩm	Tú	01/04/2001	68	Khá
45	3119330528	Nguyễn Thanh	Tuyết	16/04/2001	81	Tốt
46	3119330550	Lý Trần Lam	Vi	09/09/2001	75	Khá
47	3119330559	Bùi Thị Tuyết	Vy	29/01/2001	74	Khá
48	3119330569	Nguyễn Thị Tường	Vy	11/02/2001	100	Xuất sắc
49	3119330579	Trịnh Nguyễn Tường	Vy	28/09/2001	68	Khá
50	3119330590	Huỳnh Bửu Ngọc	Yến	07/03/2001	81	Tốt
51	3119330599	Phạm Xuân	Yến	27/04/2001	79	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 3 (DQK1193)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	2,0
Tốt	4	7,8
Khá	42	82,4
TB	3	5,9
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 4 (DQK1194)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330004	Nguyễn Thị Thái	An	01/05/2001	71	Khá
2	3119330014	Hoàng Duyên	Anh	05/01/2001	76	Khá
3	3119330023	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18/04/2001	91	Xuất sắc
4	3119330033	Lâm Chí	Bảo	13/02/2001	73	Khá
5	3119330042	Châu Ngọc	Bội	17/09/2001	65	Khá
6	3119330052	Nguyễn Thị Thanh	Danh	24/03/2001	69	Khá
7	3119330063	Hồ Trần Khánh	Duy	06/06/2001	65	Khá
8	3119330073	Vũ Văn	Dur	23/10/2001	58	Trung bình
9	3119330083	Hồ Thị Ngọc	Điệp	31/08/2001	73	Khá
10	3119330095	Phạm Thị Quỳnh	Giang	22/01/2001	77	Khá
11	3119330106	Hồ Nhật	Hạ	12/11/2001	75	Khá
12	3119330117	Nguyễn Minh	Hằng	21/01/2001	73	Khá
13	3119330129	Nguyễn Trương Gia	Hân	19/04/2001	87	Tốt
14	3119330138	Đào Thị Thanh	Hiền	16/12/2001	76	Khá
15	3119330160	Bành Gia	Huệ	17/08/2001	70	Khá
16	3119330172	Quách Gia	Hưng	13/03/2001	53	Trung bình
17	3119330182	Lê Quang	Khang	10/02/2001	71	Khá
18	3119330193	Nguyễn Mạnh	Khương	27/07/2001	65	Khá
19	3119330203	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	05/03/2001	83	Tốt
20	3119330212	Lương Diệu	Linh	27/04/2001	73	Khá
21	3119330221	Đặng Minh	Luân	14/09/2001	82	Tốt
22	3119330234	Dương Quang	Minh	14/08/2001	65	Khá
23	3119330246	Nguyễn Hoàng Thảo	My	20/02/2000	81	Tốt
24	3119330266	Phan Đình Bảo	Ngân	12/06/2001	71	Khá
25	3119330281	Hồ Phạm Thị Bảo	Ngọc	15/11/2001	68	Khá
26	3119330293	Trịnh Bích	Ngọc	05/04/2001	71	Khá
27	3119330302	Phạm Thị Minh	Nguyệt	12/05/2001	68	Khá
28	3119330312	Ngô Thị Ngọc	Nhi	01/02/2001	74	Khá
29	3119330323	Trần Vô Song	Nhi	05/02/2001	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 4 (DQK1194)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330333	Lê Đăng Quỳnh	Như	28/05/2001	85	Tốt
31	3119330346	Nguyễn Hoàng	Phúc	27/02/2001	68	Khá
32	3119330355	Trần Mỹ	Phương	11/03/2001	68	Khá
33	3119330364	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	18/04/2001	68	Khá
34	3119330373	Phạm Thị	Quỳnh	14/11/2001	68	Khá
35	3119330384	Xin Tấn	Tài	06/06/2001	68	Khá
36	3119330393	Trần Đăng Anh	Thành	21/11/2001	100	Xuất sắc
37	3119330406	Trần Thị Phương	Thảo	18/03/2001	70	Khá
38	3119330425	Huỳnh Thị Như	Thuần	10/10/2001	70	Khá
39	3119330436	Tô Thị Thanh	Thúy	18/09/2001	74	Khá
40	3119330448	Nguyễn Phương	Thức	15/02/2001	74	Khá
41	3119330461	Ngô Thị Mỹ	Tiên	01/01/2001	72	Khá
42	3119330470	Đặng Thị	Trang	03/10/2001	68	Khá
43	3119330481	Trần Thị Minh	Trang	06/09/2001	72	Khá
44	3119330495	Trần Văn	Trí	21/12/2001	71	Khá
45	3119330506	Võ Kiều	Trình	23/07/2001	65	Khá
46	3119330529	Nguyễn Thị	Tuyết	20/11/2001	78	Khá
47	3119330541	Nguyễn Minh Phong	Vân	18/04/2001	77	Khá
48	3119330551	Phạm Nguyễn Tường	Vi	06/12/2001	73	Khá
49	3119330560	Cao Phạm Tường	Vy	15/09/2001	96	Xuất sắc
50	3119330580	Võ Ngọc Thảo	Vy	10/04/2001	74	Khá
51	3119330591	Lê Thị Bảo	Yến	20/05/2001	84	Tốt
52	3119330600	Trương Hoàng Phi	Yến	12/12/2001	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 4 (DQK1194)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	3	5,8
-------	---	-----

Tốt	6	11,5
-----	---	------

Khá	41	78,8
-----	----	------

TB	2	3,8
----	---	-----

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 5 (DQK1195)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330006	Trần Thế	An	10/07/2001	64	Trung bình
2	3119330015	Huỳnh Trâm	Anh	13/09/2001	63	Trung bình
3	3119330024	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	01/01/2001	66	Khá
4	3119330043	Trần Tuấn	Cánh	24/01/2001	55	Trung bình
5	3119330053	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	18/05/2001	64	Trung bình
6	3119330064	Nguyễn Lê	Duy	01/05/2001	38	Yếu
7	3119330074	Lê Thị	Dương	12/06/2001	71	Khá
8	3119330084	Trần Nguyễn	Định	01/01/2001	0	Kém
9	3119330096	Trần Thị	Giang	02/11/2001	55	Trung bình
10	3119330107	Nguyễn Thị Minh	Hạ	27/07/2001	58	Trung bình
11	3119330118	Nguyễn Phương	Hằng	19/01/2001	66	Khá
12	3119330130	Nguyễn Tuyết	Hân	16/09/2001	73	Khá
13	3119330139	Lê Mai Kim	Hiền	11/06/2001	50	Trung bình
14	3119330161	Lê Gia	Huệ	05/12/2001	62	Trung bình
15	3119330173	Lý Thị Minh	Hương	20/12/2001	58	Trung bình
16	3119330183	Tôn Thất Nguyên	Khang	18/12/2001	65	Khá
17	3119330194	Trương Tăng	Khuông	05/01/2001	62	Trung bình
18	3119330204	Phạm Thị	Lệ	23/09/2001	70	Khá
19	3119330213	Nguyễn Thảo	Linh	24/05/2001	69	Khá
20	3119330237	Nguyễn Bình	Minh	01/01/2001	66	Khá
21	3119330247	Nguyễn Thị My	My	31/08/2001	63	Trung bình
22	3119330257	Lý Triệu	Ngân	16/08/2001	60	Trung bình
23	3119330268	Quách Thanh	Ngân	29/03/2000	61	Trung bình
24	3119330294	Vũ Thị	Ngọc	27/03/2001	63	Trung bình
25	3119330303	Sy Gia	Nguyệt	23/04/2001	61	Trung bình
26	3119330313	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	12/07/2001	61	Trung bình
27	3119330324	Trần Yến	Nhi	01/01/2001	63	Trung bình
28	3119330356	Nguyễn Thị Bích	Phượng	05/08/2001	72	Khá
29	3119330365	Trần Thị Minh	Quyên	12/04/2000	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 5 (DQK1195)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330374	Trần Thị Thúy	Quỳnh	18/11/2001	71	Khá
31	3119330385	Ban Thị	Tâm	30/08/2001	58	Trung bình
32	3119330394	Cao Thị Thúy	Thanh	19/06/2001	64	Trung bình
33	3119330407	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	29/03/2001	68	Khá
34	3119330417	Võ Thị Kim	Thoa	02/01/2001	65	Khá
35	3119330426	Huỳnh Gia	Thuận	23/12/2001	74	Khá
36	3119330437	Võ Thị	Thúy	19/10/2001	68	Khá
37	3119330449	Bạch Thị	Thương	07/10/2001	63	Trung bình
38	3119330462	Nguyễn Dương Mỹ	Tiên	23/03/2001	67	Khá
39	3119330472	Huỳnh Hoàng Phương	Trang	02/08/2001	58	Trung bình
40	3119330482	Hà Thị Huyền	Trâm	02/06/2001	56	Trung bình
41	3119330507	Võ Lan	Trinh	13/02/2001	80	Tốt
42	3119330521	Nguyễn Cảnh	Tuân	11/10/2001	55	Trung bình
43	3119330530	Võ Nguyễn Ánh	Tuyết	23/06/2001	58	Trung bình
44	3119330542	Nguyễn Thảo	Vân	10/06/2001	58	Trung bình
45	3119330552	Trần Thị Thúy	Vi	16/08/2001	58	Trung bình
46	3119330561	Huỳnh Ngô Yến	Vy	29/11/2001	65	Khá
47	3119330571	Nguyễn Yến	Vy	08/12/2001	58	Trung bình
48	3119330583	Lê Thị Tuyết	Xuân	08/12/2001	58	Trung bình
49	3119330592	Lê Thị Phi	Yến	04/08/2001	58	Trung bình
50	3119330601	Võ Hồng	Yến	16/11/2001	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 5 (DQK1195)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	1	2,0
Khá	17	34,0
TB	30	60,0
Yếu	1	2,0
Kém	1	2,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 6 (DQK1196)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330007	Trần Thị Quỳnh	An	16/09/1999	65	Khá
2	3119330016	Huỳnh Hồng	Anh	25/06/2001	67	Khá
3	3119330035	Võ Thị Tuyết	Băng	28/04/2001	67	Khá
4	3119330044	Trần Thị Thu	Châm	16/09/2001	74	Khá
5	3119330055	Nguyễn Thị	Diễm	06/01/2001	65	Khá
6	3119330065	Nguyễn Thanh	Duy	03/10/2001	67	Khá
7	3119330075	Lê Vũ Bình	Dương	01/10/2001	66	Khá
8	3119330085	Trần Công	Đoàn	09/12/2001	77	Khá
9	3119330097	Võ Thị	Giang	02/02/2001	70	Khá
10	3119330108	Đặng Thanh	Hải	24/10/2001	67	Khá
11	3119330120	Nguyễn Thị Hồng	Hằng	28/08/2001	64	Trung bình
12	3119330131	Phạm Thị Hồng	Hân	05/03/2001	74	Khá
13	3119330140	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	03/07/2001	70	Khá
14	3119330152	Trần Thúy	Hòa	29/09/2001	75	Khá
15	3119330162	Phan Thế	Hùng	12/03/2001	75	Khá
16	3119330174	Nguyễn Phúc Lan	Hương	31/07/2001	72	Khá
17	3119330195	Sú Thế	Kiệt	21/01/2001	75	Khá
18	3119330205	Thiệu Mỹ	Liên	01/10/2001	83	Tốt
19	3119330214	Nguyễn Thị Kim	Linh	18/10/2001	77	Khá
20	3119330223	Lê Kim	Luyến	08/09/2001	76	Khá
21	3119330238	Nguyễn Nhật	Minh	20/05/2001	68	Khá
22	3119330248	Nguyễn Thị Trà	My	02/10/2001	67	Khá
23	3119330259	Nguyễn Thái Kim	Ngân	24/03/2001	68	Khá
24	3119330269	Trần Bảo	Ngân	09/08/2001	68	Khá
25	3119330295	Vũ Yến	Ngọc	15/04/2001	65	Khá
26	3119330304	Trần Đức	Nhật	12/07/2001	72	Khá
27	3119330314	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/12/2001	72	Khá
28	3119330325	Bành Bảo	Nhung	02/03/2001	67	Khá
29	3119330348	Phạm Thị Kim	Phụng	02/09/2001	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 6 (DQK1196)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330357	Phạm Thị Huỳnh	Phượng	16/10/2001	67	Khá
31	3119330366	Đương Thị Như	Quỳnh	21/06/2001	70	Khá
32	3119330375	Trịnh Như	Quỳnh	17/03/2001	72	Khá
33	3119330395	Chung Ngọc Thúy	Thanh	23/01/2001	70	Khá
34	3119330418	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	02/09/2001	67	Khá
35	3119330427	Phạm Thị Ngọc	Thuận	06/04/2001	65	Khá
36	3119330439	Đỗ Trang Anh	Thư	21/02/2001	65	Khá
37	3119330450	Nguyễn Thị Hoài	Thương	02/04/2001	75	Khá
38	3119330473	Lê Thị Bảo	Trang	19/09/2001	73	Khá
39	3119330484	Nguyễn Thị Bích	Trâm	15/06/2001	70	Khá
40	3119330522	Nguyễn Quốc	Tuấn	05/04/2000	40	Yếu
41	3119330543	Nguyễn Thị Thảo	Vân	23/09/2001	65	Khá
42	3119330553	Trần Thị Tường	Vi	22/08/2001	87	Tốt
43	3119330562	Lê Thái Yến	Vy	25/02/2001	65	Khá
44	3119330584	Nguyễn Ngọc Thu	Xuân	20/07/2001	67	Khá
45	3119330593	Lưu Tiểu	Yến	11/09/2001	69	Khá

Tổng cộng danh sách này có 45 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	4,4
Khá	41	91,1
TB	1	2,2
Yếu	1	2,2
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 7 (DQK1197)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330008	Trần Thị Thùy	An	15/04/2001	65	Khá
2	3119330027	Phan Nguyễn Minh	Anh	09/10/2001	65	Khá
3	3119330036	Lý Văn	Bằng	27/08/2001	68	Khá
4	3119330045	Nguyễn Huỳnh Bảo	Chấn	18/07/2001	67	Khá
5	3119330056	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	31/10/2001	77	Khá
6	3119330066	Đoàn Lê Phương	Duyên	28/03/2001	63	Trung bình
7	3119330076	Nguyễn Lâm Thùy	Dương	26/07/2001	68	Khá
8	3119330086	Hoàng Bá Minh	Đức	25/12/2001	72	Khá
9	3119330098	Phạm Thị Ngọc	Giàu	04/08/2001	66	Khá
10	3119330109	Hoàng Thị	Hải	02/03/2001	68	Khá
11	3119330121	Phạm Thị Cẩm	Hằng	01/04/2001	65	Khá
12	3119330132	Quách Gia	Hân	25/05/2001	66	Khá
13	3119330142	Ngô Đức	Hiền	23/04/2001	65	Khá
14	3119330153	Nguyễn Xuân	Hoài	28/03/2001	82	Tốt
15	3119330163	A Nguyễn Thành	Huy	26/06/2001	65	Khá
16	3119330175	Nguyễn Thị	Hương	01/04/2001	65	Khá
17	3119330185	Lê Duy	Khanh	20/05/2001	71	Khá
18	3119330196	Tăng Võ Tuấn	Kiệt	19/03/2001	70	Khá
19	3119330206	Bùi Thị Bạch	Liễu	22/02/2001	63	Trung bình
20	3119330215	Quách Thị Trúc	Linh	24/03/2001	93	Xuất sắc
21	3119330224	Nguyễn Thị Mộng	Luyến	09/04/2001	68	Khá
22	3119330240	Trần Thùy Kiều	Minh	09/03/2001	83	Tốt
23	3119330249	Trương Trà	My	17/10/2001	72	Khá
24	3119330271	Trương Thảo	Ngân	09/03/2001	82	Tốt
25	3119330285	Nguyễn Hồng Như	Ngọc	18/06/2001	76	Khá
26	3119330296	Hoàng Thị Thảo	Nguyên	22/09/2001	73	Khá
27	3119330306	Giềng Bảo Quỳnh	Nhi	18/04/2001	71	Khá
28	3119330315	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22/04/2001	69	Khá
29	3119330326	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	15/05/2001	76	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 7 (DQK1197)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330336	Trần Nguyên Tuyết	Như	02/05/2001	77	Khá
31	3119330358	Trần Minh	Quang	01/12/2001	68	Khá
32	3119330367	Đặng Chữ Lam	Quỳnh	31/12/2001	71	Khá
33	3119330376	Huỳnh Thảo	Sang	30/07/2001	63	Trung bình
34	3119330387	Kim Thị Thanh	Tâm	22/10/2001	76	Khá
35	3119330396	Ngô Thị Thanh	Thanh	19/06/2001	58	Trung bình
36	3119330410	Nguyễn Thị Ánh	Thi	04/12/2001	70	Khá
37	3119330429	Lê Nguyễn Anh	Thùy	14/01/2001	63	Trung bình
38	3119330442	Lâm Thị Anh	Thư	10/12/2001	65	Khá
39	3119330451	Phan Trần Hoài	Thương	15/03/2001	61	Trung bình
40	3119330474	Mai Thị Minh	Trang	28/12/2001	63	Trung bình
41	3119330486	Phan Mai Bảo	Trâm	02/01/2001	78	Khá
42	3119330499	Nguyễn Lý Mỹ	Trình	22/06/2001	55	Trung bình
43	3119330511	Đinh Hoàng Thanh	Trúc	28/11/2001	63	Trung bình
44	3119330523	Trần Anh	Tuấn	27/08/2001	71	Khá
45	3119330544	Nguyễn Thị Thùy	Vân	22/08/2001	66	Khá
46	3119330554	Trần Triệu	Vi	05/03/2001	63	Trung bình
47	3119330563	Lê Thị Thúy	Vy	25/03/2001	68	Khá
48	3119330573	Phạm Thị Kim	Vy	28/03/2001	73	Khá
49	3119330585	Đào Thị Ngọc	Y	21/05/2001	58	Trung bình
50	3119330594	Ma Nguyễn Hồng	Yến	09/12/2001	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 7 (DQK1197)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	2,0
Tốt	3	6,0
Khá	35	70,0
TB	11	22,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 8 (DQK1198)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330009	Đàm Trần Phương	Anh	08/02/2001	70	Khá
2	3119330028	Vũ Hoàng Lan	Anh	30/09/2001	78	Khá
3	3119330037	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	29/05/2001	63	Trung bình
4	3119330047	Trần Ngọc	Châu	10/07/2001	63	Trung bình
5	3119330067	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	16/11/2001	69	Khá
6	3119330077	Nguyễn Thị Thùy	Dương	05/05/2001	74	Khá
7	3119330087	Hoàng Minh	Đức	04/02/2000	82	Tốt
8	3119330099	Võ Thị Kim	Giàu	24/08/2001	71	Khá
9	3119330110	Ngô Hồng	Hải	27/02/2001	55	Trung bình
10	3119330122	Triệu Thị Thu	Hằng	19/05/2001	72	Khá
11	3119330133	Trần Nguyễn Kim	Hân	08/07/2001	65	Khá
12	3119330143	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	22/04/2001	78	Khá
13	3119330154	Phạm Thị	Hoài	08/01/2000	65	Khá
14	3119330165	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	30/04/2001	70	Khá
15	3119330176	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	24/11/2001	67	Khá
16	3119330186	Lê Thị Ngọc	Khánh	24/06/2001	74	Khá
17	3119330197	Trần Tuấn	Kiệt	28/07/2001	81	Tốt
18	3119330207	Bùi Thụy Trúc	Linh	13/02/2001	71	Khá
19	3119330216	Trần Thị Mỹ	Linh	21/06/2001	70	Khá
20	3119330241	Dường Xuân	My	05/09/2001	63	Trung bình
21	3119330251	Lâm Huệ	Mỹ	05/10/2001	60	Trung bình
22	3119330261	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	07/04/2001	62	Trung bình
23	3119330272	Khuru Bội	Nghi	31/07/2001	63	Trung bình
24	3119330287	Nguyễn Thị Như	Ngọc	21/01/2001	68	Khá
25	3119330297	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	02/05/2001	63	Trung bình
26	3119330307	Huỳnh Nguyễn Thực	Nhi	13/03/2001	68	Khá
27	3119330317	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/09/2001	70	Khá
28	3119330327	Tính Thủy	Nhung	04/09/2001	67	Khá
29	3119330350	Nguyễn Tấn	Phước	10/05/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 8 (DQK1198)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330359	Nguyễn Anh	Quân	16/04/2001	67	Khá
31	3119330368	Lương Huệ	Quỳnh	31/07/2001	63	Trung bình
32	3119330377	Mạch Thị Phương	Sao	09/09/2001	66	Khá
33	3119330388	Ngô Nguyễn Thanh	Tâm	14/12/2001	72	Khá
34	3119330398	Trần Thị Huyền	Thanh	01/08/2001	68	Khá
35	3119330411	Nguyễn Vũ Xuân	Thị	02/05/2001	62	Trung bình
36	3119330420	Trần Thị Hồng	Thơm	10/10/2001	70	Khá
37	3119330431	Ngô Thị Lệ	Thùy	02/07/2001	65	Khá
38	3119330443	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	02/12/2001	63	Trung bình
39	3119330452	Trần Lê Hiền	Thương	17/12/2001	62	Trung bình
40	3119330475	Ngô Gia Thùy	Trang	25/03/2001	72	Khá
41	3119330487	Trần Thị Bích	Trâm	31/05/2001	68	Khá
42	3119330513	Võ Thanh	Trúc	02/03/2001	65	Khá
43	3119330524	Trần Văn	Tuấn	14/06/2001	78	Khá
44	3119330545	Nguyễn Thị Thúy	Vân	02/09/2001	65	Khá
45	3119330555	Trương Thị Huỳnh	Vi	27/03/2001	65	Khá
46	3119330564	Ngô Thị Tường	Vy	09/08/2001	70	Khá
47	3119330574	Phan Thanh	Vy	28/02/2001	66	Khá
48	3119330586	Đặng Tôn Như	Ý	17/09/2001	75	Khá
49	3119330595	Nguyễn Kiều Hoàng	Yến	21/08/2001	70	Khá

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	4,1
Khá	34	69,4
TB	13	26,5
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 9 (DQK1199)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119330029	Đỗ Phương Ngọc	Ánh	05/06/2001	73	Khá
2	3119330038	Trương Ngọc	Bích	03/05/2001	71	Khá
3	3119330048	Trịnh Ngọc	Châu	07/07/2000	69	Khá
4	3119330058	Nguyễn Thị	Diệu	29/11/2001	54	Trung bình
5	3119330068	Huỳnh Kim	Duyên	06/09/2001	63	Trung bình
6	3119330089	Đỗ Ngọc	Giàu	06/12/2001	71	Khá
7	3119330100	Đỗ Ngọc Thu	Hà	25/11/2001	66	Khá
8	3119330111	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	23/01/2001	69	Khá
9	3119330123	Chung Khả	Hân	04/10/2001	70	Khá
10	3119330134	Văn Thụy Ngọc	Hân	02/04/2001	67	Khá
11	3119330144	Trần Thị Hạnh	Hiếu	11/09/2001	77	Khá
12	3119330156	Phạm Châu Huy	Hoàng	28/09/2001	57	Trung bình
13	3119330166	Trần Ngọc	Huyền	05/08/2001	65	Khá
14	3119330177	Trần Mai Diễm	Hương	24/01/2001	76	Khá
15	3119330187	Nguyễn Đức	Khánh	06/04/2001	72	Khá
16	3119330198	Võ Thị Thúy	Kiều	15/10/2001	77	Khá
17	3119330208	Chương Mỹ	Linh	14/06/2001	75	Khá
18	3119330217	Văn Ngọc Khánh	Linh	08/08/2001	69	Khá
19	3119330229	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	19/05/2001	60	Trung bình
20	3119330252	Mai Văn Thanh	Nam	25/08/2001	67	Khá
21	3119330262	Nguyễn Thị Huyền	Ngân	27/04/2001	81	Tốt
22	3119330274	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nghi	22/12/2001	82	Tốt
23	3119330298	Trần Thị Phương	Nguyên	14/06/2001	53	Trung bình
24	3119330308	Hứa Yến	Nhi	09/10/2001	63	Trung bình
25	3119330318	Nguyễn Trần Hoàng	Nhi	20/04/2001	68	Khá
26	3119330329	Vũ Tuyết	Nhung	09/08/2001	68	Khá
27	3119330340	Nguyễn Minh	Phát	19/11/2000	60	Trung bình
28	3119330351	Lê Thị Mỹ	Phương	17/08/2001	72	Khá
29	3119330360	Bùi Minh	Quốc	22/03/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 9 (DQK1199)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119330369	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	29/03/2001	66	Khá
31	3119330379	Lý Su	Sin	11/01/2001	67	Khá
32	3119330389	Ngô Thị Thanh	Tâm	19/04/2001	73	Khá
33	3119330399	Trương Phương	Thanh	26/01/2001	65	Khá
34	3119330412	Võ Thị Thanh	Thiên	10/01/2001	0	Kém
35	3119330421	Trịnh Thị Hạnh	Thơm	28/04/2001	53	Trung bình
36	3119330432	Nguyễn Hoàng Minh	Thùy	20/02/2001	68	Khá
37	3119330444	Nguyễn Trần Uyên	Thư	11/12/2001	65	Khá
38	3119330454	Đỗ Ngọc Anh	Thy	24/07/2001	68	Khá
39	3119330466	Nguyễn Trung	Tín	25/10/2001	67	Khá
40	3119330476	Ngô Thị Ngọc	Trang	15/12/2001	65	Khá
41	3119330489	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	04/06/2001	68	Khá
42	3119330501	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	15/05/2001	65	Khá
43	3119330514	Võ Thị Phương	Trúc	10/10/2001	66	Khá
44	3119330525	Lê Thị Cẩm	Tuyền	02/09/2001	68	Khá
45	3119330536	Đỗ Thị	Uyên	03/01/2001	58	Trung bình
46	3119330546	Nguyễn Thị Tường	Vân	17/06/2001	74	Khá
47	3119330556	Chu Đức Hoàn	Vũ	27/10/2001	65	Khá
48	3119330565	Nguyễn Đình Tường	Vy	30/01/2001	66	Khá
49	3119330575	Phan Thùy Trúc	Vy	30/09/2001	66	Khá
50	3119330587	Đỗ Ngọc Như	Ý	24/01/2001	55	Trung bình
51	3119330596	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	10/03/2001	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.19 - Lớp 9 (DQK1199)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	2	3,9
Khá	37	72,5
TB	11	21,6
Yếu	0	0,0
Kém	1	2,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 1 (DQK1201)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330068	Bùi Trần Chiêu	Anh	09/03/2002	81	Tốt
2	3120330001	Dương Huỳnh Trâm	Anh	26/05/2001	52	Trung bình
3	3120330080	Nguyễn Ngọc Quế	Anh	29/03/2002	60	Trung bình
4	3120330090	Nguyễn Minh	Ánh	18/07/2002	61	Trung bình
5	3120330099	Lê Gia	Bảo	28/02/2002	63	Trung bình
6	3120330110	Nguyễn Hoàng Mỹ	Chi	22/04/2002	72	Khá
7	3120330119	Đào Thị	Dung	23/01/2002	53	Trung bình
8	3120330129	Phan Thị Mỹ	Duyên	20/11/2002	69	Khá
9	3120330137	Nguyễn Quang	Đức	09/10/1999	70	Khá
10	3120330139	Phan Hoàng Anh	Đức	11/06/2002	62	Trung bình
11	3120330147	Nguyễn Ngọc	Giàu	15/01/2002	80	Tốt
12	3120330156	Lâm Gia	Hào	11/08/2002	53	Trung bình
13	3120330166	Võ Ngọc	Hân	11/06/2001	67	Khá
14	3120330175	Nguyễn Thu	Hiền	29/03/2002	71	Khá
15	3120330185	Lê Thị Kim	Hoa	04/02/2002	66	Khá
16	3120330196	Lưu Phi	Hùng	10/09/2002	61	Trung bình
17	3120330206	Đoàn Thị Trúc	Huỳnh	07/08/2002	68	Khá
18	3120330216	Tạ Chí	Khang	07/04/2002	80	Tốt
19	3120330224	Nguyễn Thị	Kiều	28/09/2002	69	Khá
20	3120330232	Đoàn Thị Phương	Linh	26/02/2002	77	Khá
21	3120330242	Tổng Nguyễn Như	Linh	28/10/2002	68	Khá
22	3120330020	Võ Thị Mỹ	Linh	15/03/2002	65	Khá
23	3120330250	Hoàng Nhật	Mai	28/02/2002	58	Trung bình
24	3120330259	Lê Thị Trúc	Minh	19/12/2002	66	Khá
25	3120330268	Võ Thị Diễm	My	03/07/2002	88	Tốt
26	3120330276	Nguyễn Thị Tố	Nga	16/11/2002	68	Khá
27	3120330294	Vũ Thúy Hồng	Ngọc	03/09/2002	61	Trung bình
28	3120330302	Nguyễn Hoàng	Nhân	24/12/2002	82	Tốt
29	3120330310	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	13/12/2002	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 1 (DQK1201)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330318	Trần Ngọc	Nhi	28/11/2002	75	Khá
31	3120330326	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	10/02/2002	52	Trung bình
32	3120330035	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11/07/2002	63	Trung bình
33	3120330334	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	14/05/2002	55	Trung bình
34	3120330353	Nguyễn Bình	Phương	02/08/2002	60	Trung bình
35	3120330361	Đỗ Thị Ánh	Phường	25/11/2002	91	Xuất sắc
36	3120330370	Nguyễn Thúy	Quyên	23/08/2002	58	Trung bình
37	3120330378	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	14/09/2002	53	Trung bình
38	3120330389	Đồng Sỹ Diệu	Tâm	13/10/2002	53	Trung bình
39	3120330398	Trần Phước	Thành	27/09/2002	63	Trung bình
40	3120330407	Phan Thị Thu	Thảo	13/02/2002	80	Tốt
41	3120330416	Trương Thị Kim	Thoa	12/10/2002	63	Trung bình
42	3120330426	Lê Thị Thanh	Thúy	19/07/2002	66	Khá
43	3120330437	Trương Võ Anh	Thư	10/01/2002	58	Trung bình
44	3120330445	Võ Kim	Thy	02/08/2002	81	Tốt
45	3120330462	Lê Trần Hà	Trang	04/06/2002	67	Khá
46	3120330472	Dương Ngọc Bảo	Trâm	17/06/2002	65	Khá
47	3120330480	Nguyễn Đoàn Ngọc	Trân	23/10/2002	72	Khá
48	3120330489	Phạm Huỳnh Phương	Trình	15/02/2002	77	Khá
49	3120330498	Nguyễn Thanh	Trúc	18/12/2002	71	Khá
50	3120330049	Thái Điền Ngọc	Trúc	26/10/2002	80	Tốt
51	3120330508	Phùng Mỹ	Tuệ	29/10/2002	86	Tốt
52	3120330516	Hồ Ngọc Hoàng	Uyên	06/04/2002	68	Khá
53	3120330526	Lê Yến	Vi	03/10/2002	75	Khá
54	3120330535	Bùi Thị Tường	Vy	02/02/2002	61	Trung bình
55	3120330544	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	01/09/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 1 (DQK1201)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,8
-------	---	-----

Tốt	9	16,4
-----	---	------

Khá	24	43,6
-----	----	------

TB	21	38,2
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 2 (DQK1202)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330069	Dương Hồng	Anh	15/10/2002	100	Xuất sắc
2	3120330081	Nguyễn Phạm Lan	Anh	23/10/2002	67	Khá
3	3120330091	Nguyễn Ngọc	Ánh	13/05/2002	60	Trung bình
4	3120330112	Nguyễn Thị Kim	Chi	17/05/2002	70	Khá
5	3120330121	Lim Gia	Dũng	26/11/2002	87	Tốt
6	3120330130	Nguyễn Linh	Đan	25/06/2002	67	Khá
7	3120330005	Nguyễn Thành	Đạt	27/04/2002	65	Khá
8	3120330140	Võ Minh	Đức	25/07/2002	70	Khá
9	3120330148	Bùi Thị Khương	Hà	22/01/2002	70	Khá
10	3120330157	Phan Thị Mỹ	Hào	07/05/2002	55	Trung bình
11	3120330167	Lương Công	Hậu	27/05/2002	58	Trung bình
12	3120330177	Viên Thị Ngọc	Hiền	09/01/2002	83	Tốt
13	3120330188	Huỳnh Quốc	Hòa	13/03/2002	53	Trung bình
14	3120330197	Bùi Văn	Huy	20/04/2001	87	Tốt
15	3120330207	Đỗ Huy	Hưng	17/08/2002	65	Khá
16	3120330217	Mai Nguyễn Ngọc	Khánh	10/01/2002	60	Trung bình
17	3120330225	Trương Ngọc Thiên	Kiều	13/08/2002	68	Khá
18	3120330233	Hoàng Thị Diệu	Linh	27/10/2002	50	Trung bình
19	3120330243	Trần Đạt Diệu	Linh	07/01/2002	60	Trung bình
20	3120330022	Trần Khánh	Ly	29/01/2002	65	Khá
21	3120330251	Lê Thị Phụng	Mai	19/03/2002	80	Tốt
22	3120330277	Lê Thu	Ngân	28/09/2002	65	Khá
23	3120330286	Ngô Thị Châu	Ngọc	09/06/2002	63	Trung bình
24	3120330303	Nguyễn Lê Thành	Nhân	26/10/2002	55	Trung bình
25	3120330311	Lê Thị Yến	Nhi	27/03/2002	68	Khá
26	3120330319	Trần Ngọc Yến	Nhi	16/11/2002	57	Trung bình
27	3120330327	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/06/2002	65	Khá
28	3120330037	Nguyễn Thị	Như	02/11/2002	72	Khá
29	3120330335	Võ Kim	Như	01/01/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 2 (DQK1202)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330343	Bùi Thị Minh	Phú	26/09/2002	68	Khá
31	3120330354	Nguyễn Dương Hồng	Phương	02/07/2002	74	Khá
32	3120330362	Nguyễn Thúy	Phượng	02/12/2002	72	Khá
33	3120330371	Nông Tiểu	Quyên	09/03/2002	65	Khá
34	3120330379	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	09/11/2002	74	Khá
35	3120330399	Trần Tuấn	Thành	08/02/2002	53	Trung bình
36	3120330408	Trần Thị Phương	Thảo	29/09/2002	78	Khá
37	3120330417	Bùi Đào Hồng	Thúy	11/10/2002	65	Khá
38	3120330427	Trần Thị Ngọc	Thúy	04/06/2002	77	Khá
39	3120330438	Võ Nguyễn Anh	Thư	20/04/2002	60	Trung bình
40	3120330446	Hồ Thị Thủy	Tiên	05/09/2002	63	Trung bình
41	3120330463	Mai Huyền	Trang	11/12/2002	83	Tốt
42	3120330473	Lê Hoàng Thảo	Trâm	05/08/2002	79	Khá
43	3120330481	Nguyễn Ngọc	Trân	09/08/2002	60	Trung bình
44	3120330490	Tô Thị Diệu	Trinh	01/09/2002	65	Khá
45	3120330499	Nguyễn Thị	Trúc	17/09/2002	70	Khá
46	3120330509	Nguyễn Thanh	Tùng	21/04/2002	68	Khá
47	3120330518	Lê Đỗ Tổ	Uyên	24/06/1999	63	Trung bình
48	3120330052	Lê Trần Thục	Uyên	15/07/2002	63	Trung bình
49	3120330527	Nguyễn Thị Thúy	Vi	03/04/2002	82	Tốt
50	3120330536	Bùi Tường	Vy	28/06/2002	65	Khá
51	3120330546	Phạm Đỗ Tường	Vy	14/08/2002	63	Trung bình
52	3120330553	Đinh Thị Hải	Yến	25/05/2002	90	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 2 (DQK1202)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	3,8
-------	---	-----

Tốt	6	11,5
-----	---	------

Khá	27	51,9
-----	----	------

TB	17	32,7
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 3 (DQK1203)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330070	Đinh Ngọc	Anh	01/01/2002	72	Khá
2	3120330102	Huỳnh Ngô Ngọc	Bích	28/05/2002	61	Trung bình
3	3120330113	Trần Thị Quỳnh	Chi	28/03/2002	70	Khá
4	3120330122	Nguyễn Trí	Dũng	29/08/2002	61	Trung bình
5	3120330131	Nguyễn Ngọc Tâm	Đan	12/05/2002	58	Trung bình
6	3120330141	Võ Tấn	Đức	27/09/2002	75	Khá
7	3120330007	Lê Thị Ngân	Hà	15/08/2002	67	Khá
8	3120330149	Nguyễn Huỳnh Thái	Hà	23/07/2002	82	Tốt
9	3120330158	Lê Diệu	Hằng	13/01/2002	59	Trung bình
10	3120330168	Võ Thị	Hậu	18/03/2002	70	Khá
11	3120330179	Nguyễn Văn	Hiển	05/10/2002	81	Tốt
12	3120330198	Huỳnh Ngô Quốc	Huy	04/01/2002	71	Khá
13	3120330209	Đặng Quỳnh	Hương	30/03/2002	53	Trung bình
14	3120330218	Huỳnh Anh	Khoa	26/04/2002	73	Khá
15	3120330226	Vương Ngọc	Kim	15/12/2002	58	Trung bình
16	3120330252	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	04/11/2002	58	Trung bình
17	3120330024	Trần Thanh	Mẫn	18/11/2002	82	Tốt
18	3120330261	Dư Quỳnh Hà	My	01/12/2002	73	Khá
19	3120330278	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	07/03/2002	77	Khá
20	3120330287	Nguyễn Diệp	Ngọc	22/12/2002	73	Khá
21	3120330296	Trương An Bình	Nguyên	08/05/2002	60	Trung bình
22	3120330304	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	18/06/2002	55	Trung bình
23	3120330320	Trần Nguyệt	Nhi	01/01/2002	68	Khá
24	3120330328	Nguyễn Thị Trúc	Nhung	14/01/2002	60	Trung bình
25	3120330336	Lê Tiến	Nhật	11/02/2002	65	Khá
26	3120330346	Đỗ Thị Thanh	Phúc	05/05/2002	85	Tốt
27	3120330355	Nguyễn Đỗ Thảo	Phương	06/10/2002	55	Trung bình
28	3120330363	Tôn Nữ Kim	Phượng	19/04/2002	65	Khá
29	3120330039	Đinh Ngọc	Quý	03/10/2002	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 3 (DQK1203)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330372	Bành Thị Như	Quỳnh	20/09/2002	66	Khá
31	3120330380	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/07/2002	70	Khá
32	3120330391	Phạm Mỹ	Tâm	30/10/2002	68	Khá
33	3120330400	Bùi Nguyễn Thanh	Thảo	28/10/2002	73	Khá
34	3120330409	Trần Thị Thanh	Thảo	08/05/2002	68	Khá
35	3120330419	Trần Thị Cẩm	Thuận	13/05/2002	65	Khá
36	3120330429	Lê Vũ Anh	Thư	19/04/2002	67	Khá
37	3120330439	Võ Thị Anh	Thư	13/10/2002	64	Trung bình
38	3120330447	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	25/12/2002	70	Khá
39	3120330456	Lê Thị Hồng	Trà	28/05/2002	67	Khá
40	3120330465	Nguyễn Thị Thùy	Trang	30/12/2001	65	Khá
41	3120330474	Ngô Mỹ	Trâm	31/12/2002	65	Khá
42	3120330482	Trương Ngọc Kiều	Trân	08/10/2002	58	Trung bình
43	3120330500	Trần Hoàng Thanh	Trúc	18/08/2002	65	Khá
44	3120330510	Diệp Thị Minh	Tuyền	26/06/2002	68	Khá
45	3120330519	Nguyễn Phúc Phương	Uyên	22/03/2002	69	Khá
46	3120330529	Nguyễn Hồng	Vĩ	04/06/2002	55	Trung bình
47	3120330057	Huỳnh Khả Tường	Vy	25/09/2002	62	Trung bình
48	3120330537	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	11/08/2002	76	Khá
49	3120330547	Trương Khánh	Vy	11/12/2002	59	Trung bình
50	3120330555	Hứa Thị Như	Yến	21/04/2002	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 3 (DQK1203)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	4	8,0
-----	---	-----

Khá	28	56,0
-----	----	------

TB	18	36,0
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 4 (DQK1204)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330062	Đỗ Thanh	An	12/03/2002	53	Trung bình
2	3120330071	Đỗ Huỳnh Trâm	Anh	08/11/2002	95	Xuất sắc
3	3120330083	Nguyễn Thị Nhật	Anh	15/10/2002	72	Khá
4	3120330093	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/04/2002	75	Khá
5	3120330103	Nguyễn Xuân	Bình	15/10/2002	57	Trung bình
6	3120330123	Lê Vũ Tường	Duy	11/05/2002	66	Khá
7	3120330132	Đình Quang	Đạt	19/02/2002	65	Khá
8	3120330142	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	07/04/2002	60	Trung bình
9	3120330150	Trần Nguyễn Nhật	Hạ	14/03/2002	58	Trung bình
10	3120330159	Nguyễn Đức Thanh	Hằng	02/08/2002	65	Khá
11	3120330169	Cao Thị Thu	Hiền	20/11/2002	55	Trung bình
12	3120330180	Hồ Đại	Hiệp	01/07/2002	65	Khá
13	3120330190	Nguyễn Huy	Hoàng	03/02/2002	0	Kém
14	3120330199	Lâm Quốc	Huy	07/09/2002	52	Trung bình
15	3120330210	Lê Thị Huỳnh	Hương	06/03/2002	60	Trung bình
16	3120330219	Lê Minh	Khôi	18/03/2002	61	Trung bình
17	3120330227	Trần Tiêu Xuân	Lạc	18/01/2002	55	Trung bình
18	3120330014	Hồ Hoàng	Lam	21/03/2002	68	Khá
19	3120330235	Nguyễn Hoài	Linh	22/10/2002	80	Tốt
20	3120330245	Nguyễn Hoàng	Long	05/11/2002	60	Trung bình
21	3120330253	Kiều Thị Kim	Mẫn	09/10/2002	58	Trung bình
22	3120330025	Nguyễn Ngọc Yến	Mi	02/02/2002	70	Khá
23	3120330262	Hồ Thị Trà	My	04/04/2002	55	Trung bình
24	3120330271	Lương Thị Ty	Na	15/04/2002	61	Trung bình
25	3120330279	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/06/2002	82	Tốt
26	3120330305	Nguyễn Thị	Nhất	18/04/2002	58	Trung bình
27	3120330313	Nguyễn Phạm Ngọc	Nhi	28/05/2002	82	Tốt
28	3120330321	Trần Thảo	Nhi	18/09/2002	82	Tốt
29	3120330329	Bùi Trương Quỳnh	Như	08/11/2002	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 4 (DQK1204)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330337	Cao Xuân	Niệm	18/03/2001	55	Trung bình
31	3120330347	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	20/04/2002	65	Khá
32	3120330356	Nguyễn Hồ Ngọc	Phương	07/10/2002	60	Trung bình
33	3120330364	Nguyễn Anh	Quân	01/10/2002	63	Trung bình
34	3120330373	Đoàn Phương	Quỳnh	07/05/2002	72	Khá
35	3120330381	Nguyễn Uy Như	Quỳnh	12/02/2002	89	Tốt
36	3120330392	Trần Nguyễn Thu	Tâm	11/08/2002	77	Khá
37	3120330401	Dương Thị Minh	Thảo	21/01/2002	66	Khá
38	3120330410	Võ Thị	Thắm	12/03/2002	63	Trung bình
39	3120330420	Võ Thị Bích	Thùy	29/07/2002	71	Khá
40	3120330430	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	17/01/2002	53	Trung bình
41	3120330440	Hoàng Ngọc Hoài	Thương	15/04/2002	73	Khá
42	3120330448	Nguyễn Thị Út	Tiên	08/10/2002	74	Khá
43	3120330457	Bùi Thu	Trang	20/11/2001	62	Trung bình
44	3120330466	Nông Thị Huyền	Trang	01/01/2002	58	Trung bình
45	3120330475	Nguyễn Bảo	Trâm	12/01/2002	58	Trung bình
46	3120330492	Từ Thị Phương	Trình	04/01/2002	75	Khá
47	3120330501	Trần Thanh	Trúc	18/07/2002	53	Trung bình
48	3120330511	Đặng Thị Ngọc	Tuyền	22/12/2002	72	Khá
49	3120330520	Trương Đình Phương	Uyên	11/10/2002	0	Kém
50	3120330530	Đặng Lê	Viên	05/04/2002	66	Khá
51	3120330538	Huỳnh Thụy Thúy	Vy	12/08/2002	72	Khá
52	3120330548	Nguyễn Thị Thu	Xoa	25/05/2002	63	Trung bình
53	3120330556	Lê Hoàng	Yến	09/10/2002	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 4 (DQK1204)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	5	9,4
Khá	19	35,8
TB	26	49,1
Yếu	0	0,0
Kém	2	3,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 5 (DQK1205)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330063	Lê Phan Thuận	An	25/03/2002	55	Trung bình
2	3120330073	Huỳnh Võ Lan	Anh	02/01/2002	88	Tốt
3	3120330104	Huỳnh Sinh Thủy	Byă	30/01/2002	75	Khá
4	3120330115	Nguyễn Thủy	Cúc	20/06/2002	75	Khá
5	3120330124	Ngô Minh	Duy	20/09/2002	68	Khá
6	3120330133	Lê Thành	Đạt	19/03/2002	62	Trung bình
7	3120330143	Đỗ Hoàng	Giang	04/03/2002	78	Khá
8	3120330160	Phùng Minh	Hằng	05/02/2002	70	Khá
9	3120330170	Dương Thị	Hiền	04/10/2002	65	Khá
10	3120330181	Đào Minh	Hiếu	02/02/2002	55	Trung bình
11	3120330191	Trần Phạm Thanh	Hoàng	21/03/2002	73	Khá
12	3120330200	Lê Phạm Đức	Huy	28/12/2002	68	Khá
13	3120330211	Trần Thị Mai	Hương	16/10/2002	65	Khá
14	3120330220	Đinh Bảo	Khuyên	12/11/2002	0	Kém
15	3120330015	Lê Thị Hải	Lam	19/11/2002	95	Xuất sắc
16	3120330228	Đoàn Thị Phương	Lan	26/11/2002	88	Tốt
17	3120330237	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	09/11/2002	75	Khá
18	3120330246	Phạm Thị	Lương	21/09/2002	71	Khá
19	3120330255	Phan Thị	Mến	20/02/2002	73	Khá
20	3120330263	Lê Thị Huyền	My	19/02/2002	81	Tốt
21	3120330028	Nguyễn Thanh Hoàn	Mỹ	15/06/2002	83	Tốt
22	3120330272	Phạm Mỹ Ty	Na	12/10/2002	68	Khá
23	3120330280	Trần Phạm Kim	Ngân	18/11/2002	76	Khá
24	3120330298	Võ Minh	Nguyệt	18/05/2002	71	Khá
25	3120330306	Bùi Lê Hoàng	Nhi	01/06/2002	75	Khá
26	3120330314	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	01/01/2002	78	Khá
27	3120330322	Trần Thị Ngọc	Nhi	02/03/2002	66	Khá
28	3120330330	Dương Nguyễn Quỳnh	Như	28/08/2002	85	Tốt
29	3120330338	Nguyễn An	Ninh	23/09/2002	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 5 (DQK1205)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330357	Nguyễn Ngọc Đăng	Phương	25/05/2001	68	Khá
31	3120330366	Lê Ý	Qui	21/09/2002	74	Khá
32	3120330374	Đỗ Ngọc Diễm	Quỳnh	05/03/2002	87	Tốt
33	3120330383	Nguyễn Thị	San	03/09/2002	84	Tốt
34	3120330393	Lê Thị Thanh	Thanh	09/09/2002	89	Tốt
35	3120330402	Đoàn Huỳnh Phương	Thảo	18/02/2002	86	Tốt
36	3120330041	Trần Thị	Thảo	15/07/2002	0	Kém
37	3120330412	Nguyễn Thắng	Thiên	03/06/2002	55	Trung bình
38	3120330421	Đinh Thị Thu	Thùy	05/08/2002	74	Khá
39	3120330431	Nguyễn Trần Minh	Thư	26/11/2002	82	Tốt
40	3120330441	Nguyễn Hoàng Minh	Thương	31/01/2002	71	Khá
41	3120330449	Phạm Huỳnh Thùy	Tiên	07/03/2002	60	Trung bình
42	3120330458	Dương Thị Thùy	Trang	23/01/2001	68	Khá
43	3120330467	Phạm Thái Mỹ	Trang	14/08/2002	68	Khá
44	3120330476	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16/07/2002	67	Khá
45	3120330484	Nguyễn Anh Minh	Trí	09/12/2002	70	Khá
46	3120330493	Đặng Thanh	Trúc	16/08/2002	68	Khá
47	3120330503	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	26/12/2002	75	Khá
48	3120330512	Trương Hoàng Thanh	Tuyền	31/01/2002	68	Khá
49	3120330521	Đậu Thị	Vân	12/05/2002	71	Khá
50	3120330531	Trần Thị Mỹ	Viên	18/04/2002	65	Khá
51	3120330539	Lê Thị Thanh	Vy	06/10/2002	73	Khá
52	3120330549	Trần Nguyễn Bảo	Xuân	21/12/2002	80	Tốt
53	3120330557	Ngô Thị Hoàng	Yến	20/11/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 5 (DQK1205)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	11	20,8
Khá	33	62,3
TB	6	11,3
Yếu	0	0,0
Kém	2	3,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 6 (DQK1206)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330065	Nguyễn Thị Hoài	An	13/12/2001	61	Trung bình
2	3120330074	Huỳnh Vương Bảo	Anh	14/01/2002	64	Trung bình
3	3120330085	Phạm Lê Hồng	Anh	11/11/2002	58	Trung bình
4	3120330095	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	09/09/2002	66	Khá
5	3120330105	Hàng Ngọc	Châu	21/03/2002	66	Khá
6	3120330125	Trần Hoàng Khánh	Duy	12/01/2002	91	Xuất sắc
7	3120330134	Nguyễn Thiện	Đạt	22/07/2002	57	Trung bình
8	3120330144	Nguyễn Thanh	Giang	04/02/2002	90	Xuất sắc
9	3120330153	Trần Trọng	Hải	14/08/2001	68	Khá
10	3120330162	Hồ Ngọc Gia	Hân	09/10/2002	63	Trung bình
11	3120330171	Đặng Mai	Hiền	18/03/2002	65	Khá
12	3120330182	Võ Phạm Kim	Hiếu	06/01/2002	67	Khá
13	3120330202	Trần Hữu	Huy	04/05/2002	80	Tốt
14	3120330229	Phùng Mỹ	Lâm	11/11/2002	65	Khá
15	3120330017	Đàm Tú	Linh	03/06/2002	55	Trung bình
16	3120330238	Nguyễn Trần Bảo	Linh	01/10/2002	87	Tốt
17	3120330247	Ngô Ái	Ly	30/04/2002	69	Khá
18	3120330256	Lê Thị Trà	Mi	25/11/2002	76	Khá
19	3120330273	Nguyễn Hoài	Nam	07/06/2001	51	Trung bình
20	3120330029	Nguyễn Thanh	Ngân	18/09/2001	94	Xuất sắc
21	3120330281	Trương Thúy	Ngân	14/11/2002	71	Khá
22	3120330290	Nguyễn Thị Như	Ngọc	30/11/2002	74	Khá
23	3120330299	Dư Trọng	Nhã	26/07/2002	74	Khá
24	3120330307	Danh Thị Thảo	Nhi	26/04/2002	75	Khá
25	3120330315	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	15/08/2002	63	Trung bình
26	3120330323	Võ Thị Yến	Nhi	25/12/2002	50	Trung bình
27	3120330331	Lê Thị Quỳnh	Như	04/03/2002	72	Khá
28	3120330339	Lý Kiều	Oanh	30/03/2002	53	Trung bình
29	3120330350	Vương Y	Phụng	23/12/2002	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 6 (DQK1206)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330358	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	07/03/2002	74	Khá
31	3120330367	Lê Diệu	Quyên	13/11/2002	67	Khá
32	3120330375	Lại Thị Xuân	Quỳnh	21/07/2002	90	Xuất sắc
33	3120330384	Lương Thí	Sinh	25/07/2002	56	Trung bình
34	3120330394	Nguyễn Huỳnh Thiên	Thanh	27/09/2002	72	Khá
35	3120330403	Lê Kim	Thảo	05/02/2002	68	Khá
36	3120330413	Võ Ngọc	Thiện	18/02/2002	63	Trung bình
37	3120330422	Lê Thị Thanh	Thùy	13/12/2002	89	Tốt
38	3120330442	Nguyễn Thị Hoài	Thương	21/02/2002	78	Khá
39	3120330451	Huỳnh Minh	Tiến	15/03/2002	62	Trung bình
40	3120330459	Hoàng Thị Thu	Trang	17/09/2002	76	Khá
41	3120330468	Phan Thị Đài	Trang	08/06/1999	66	Khá
42	3120330477	Nguyễn Vũ Ngọc	Trâm	21/07/2002	64	Trung bình
43	3120330494	Đinh Nguyễn Thanh	Trúc	25/06/2002	72	Khá
44	3120330504	Nguyễn Vũ Cẩm	Tú	04/05/2002	70	Khá
45	3120330513	Bùi Thụy Hải	Tường	08/01/2002	60	Trung bình
46	3120330522	Hoàng Thị	Vân	16/07/2002	67	Khá
47	3120330532	Nguyễn Đình Quốc	Việt	29/07/2002	65	Khá
48	3120330540	Lưu Thảo	Vy	26/07/2002	62	Trung bình
49	3120330550	Trần Mỹ	Xuyên	24/11/2002	70	Khá
50	3120330558	Nguyễn Thị Hồng	Yến	24/08/2002	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 6 (DQK1206)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	4	8,0
-------	---	-----

Tốt	3	6,0
-----	---	-----

Khá	26	52,0
-----	----	------

TB	17	34,0
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 7 (DQK1207)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330066	Thái Bình	An	18/03/2002	53	Trung bình
2	3120330078	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	14/10/2002	58	Trung bình
3	3120330088	Vũ Duy	Anh	07/12/2002	63	Trung bình
4	3120330097	Trần Nữ Tâm	Ân	25/05/2002	65	Khá
5	3120330106	Huỳnh Ngọc	Châu	18/11/2002	69	Khá
6	3120330117	Dương Hữu	Danh	09/03/2002	0	Kém
7	3120330126	Trần Minh	Duy	22/10/2002	72	Khá
8	3120330135	Trần Tấn	Đạt	06/03/2002	63	Trung bình
9	3120330145	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/07/2002	80	Tốt
10	3120330154	Phạm Thị Tuyết	Hạnh	17/12/2002	81	Tốt
11	3120330164	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19/12/2002	61	Trung bình
12	3120330173	Đỗ Thanh	Hiền	20/01/2002	57	Trung bình
13	3120330183	Bùi Thị Mỹ	Hoa	25/12/2002	70	Khá
14	3120330194	Lê Đình Gia	Huân	08/11/2002	55	Trung bình
15	3120330204	Hà Thị Thanh	Huyền	19/05/2002	87	Tốt
16	3120330214	Huỳnh Bảo	Khang	29/03/2002	73	Khá
17	3120330222	Phạm Minh	Kiệt	17/04/2002	71	Khá
18	3120330230	Bùi Thị Thúy	Linh	18/10/2002	72	Khá
19	3120330018	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/07/2002	55	Trung bình
20	3120330239	Nguyễn Trần Trúc	Linh	01/10/2002	87	Tốt
21	3120330248	Phạm Thị	Ly	30/04/2002	75	Khá
22	3120330257	Lê Tú	Mi	25/02/2002	67	Khá
23	3120330266	Phạm Thảo	My	31/01/2002	84	Tốt
24	3120330274	Võ Phương	Nam	12/10/2002	60	Trung bình
25	3120330283	Trần Hoàng	Nghi	09/09/2002	100	Xuất sắc
26	3120330030	Nguyễn Hà Bích	Ngọc	05/02/2002	74	Khá
27	3120330292	Trương Bảo	Ngọc	02/09/2002	73	Khá
28	3120330300	Nguyễn Thị Thu	Nhã	09/02/2002	77	Khá
29	3120330308	Đinh Huỳnh	Nhi	29/10/2002	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 7 (DQK1207)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330316	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/09/2002	80	Tốt
31	3120330324	Mai Thị	Nhung	17/02/2002	63	Trung bình
32	3120330332	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	14/04/2002	83	Tốt
33	3120330340	Nguyễn Ngọc	Oanh	13/10/2002	65	Khá
34	3120330351	Lê Mai	Phương	18/11/2002	0	Kém
35	3120330359	Nguyễn Thị Thảo	Phương	12/05/2002	75	Khá
36	3120330368	Lê Thị Ngọc	Quyên	11/09/2002	76	Khá
37	3120330376	Nguyễn Lâm Ngọc	Quỳnh	03/12/2002	83	Tốt
38	3120330387	Võ Minh	Son	10/09/2002	58	Trung bình
39	3120330395	Trần Hồng Ngọc	Thanh	30/12/2002	68	Khá
40	3120330405	Lê Thị Phương	Thảo	20/07/2002	63	Trung bình
41	3120330414	Nguyễn Phúc	Thịnh	26/12/2002	60	Trung bình
42	3120330424	Nguyễn Thị Thu	Thủy	09/11/2002	66	Khá
43	3120330433	Phạm Nguyễn Minh	Thư	30/04/2002	54	Trung bình
44	3120330443	Nguyễn Trương Hoài	Thương	03/01/2002	57	Trung bình
45	3120330452	Lưu Thuận	Tiến	13/05/2002	0	Kém
46	3120330460	Huỳnh Thị Quỳnh	Trang	17/03/2002	78	Khá
47	3120330047	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	14/03/2002	70	Khá
48	3120330469	Trần Dương	Trang	16/08/2002	80	Tốt
49	3120330478	Cao Quý	Trân	15/06/2002	89	Tốt
50	3120330486	Bùi Thị Hà	Trình	13/11/2001	55	Trung bình
51	3120330496	Nguyễn Hoàng Xuân	Trúc	22/12/2002	65	Khá
52	3120330505	Phạm Thị Cẩm	Tú	07/01/2002	58	Trung bình
53	3120330514	Phạm Mạnh	Tường	10/06/2002	51	Trung bình
54	3120330524	Lê Phan Triệu	Vi	23/05/2002	75	Khá
55	3120330533	Ngô Thế	Vinh	10/04/2002	60	Trung bình
56	3120330541	Lý Ngọc Kiều	Vy	10/03/2002	70	Khá
57	3120330551	Hà Thị Như	Ý	16/10/2002	61	Trung bình
58	3120330560	Võ Thị Như	Yến	16/12/2002	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 7 (DQK1207)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 58 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

1

1,7

Tốt

10

17,2

Khá

23

39,7

TB

21

36,2

Yếu

0

0,0

Kém

3

5,2

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 8 (DQK1208)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120330067	Bùi Thụy Quỳnh	Anh	24/07/2002	53	Trung bình
2	3120330079	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	23/03/2002	58	Trung bình
3	3120330089	Chung Ngọc	Ánh	09/05/2002	63	Trung bình
4	3120330098	Trần Thị Tường	Âu	27/09/2002	75	Khá
5	3120330109	Lê Hoàng Linh	Chi	15/10/2002	80	Tốt
6	3120330118	Nguyễn Trang Phương	Du	20/12/2002	88	Tốt
7	3120330127	Nguyễn Mỹ	Duyên	23/09/2002	84	Tốt
8	3120330136	Trần Thành	Đạt	24/06/2002	82	Tốt
9	3120330155	Trần Thị Kim	Hạnh	13/07/2002	76	Khá
10	3120330165	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/05/2002	75	Khá
11	3120330174	Lê Thị Phương	Hiền	22/12/2002	69	Khá
12	3120330184	Lê Nguyễn Nhật	Hoa	16/08/2002	82	Tốt
13	3120330195	Nguyễn Thị Kim	Huệ	31/05/2002	67	Khá
14	3120330205	Ngô Thị Bích	Huyền	24/03/2002	81	Tốt
15	3120330215	Lê Minh	Khang	07/08/2002	70	Khá
16	3120330223	Phan Thanh	Kiệt	14/02/2002	63	Trung bình
17	3120330231	Đinh Thị Thùy	Linh	10/10/2002	66	Khá
18	3120330019	Trần Mỹ	Linh	10/07/2002	64	Trung bình
19	3120330249	Nguyễn Thị	Lý	18/07/2002	70	Khá
20	3120330258	Dương Bình	Minh	03/04/2002	68	Khá
21	3120330267	Trương Gia	My	02/05/2002	60	Trung bình
22	3120330275	Nguyễn Thị Hồng	Nga	15/05/2002	87	Tốt
23	3120330284	Nguyễn Thị Thanh	Ngoãn	17/07/2002	81	Tốt
24	3120330293	Vũ Quỳnh Đan	Ngọc	09/08/2002	75	Khá
25	3120330301	Nguyễn Thị Thanh	Nhac	22/04/2002	85	Tốt
26	3120330032	Hồng Ngọc Yến	Nhi	10/07/2001	73	Khá
27	3120330317	Phùng Yến	Nhi	24/04/2002	65	Khá
28	3120330325	Nguyễn Ngọc	Nhung	08/09/2002	63	Trung bình
29	3120330333	Nguyễn Thị Ngọc	Như	21/01/2002	82	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 8 (DQK1208)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120330341	Phan Tấn	Phát	15/03/2002	95	Xuất sắc
31	3120330352	Lưu Thanh	Phương	27/01/2002	70	Khá
32	3120330360	Trịnh Bảo	Phương	01/05/2002	86	Tốt
33	3120330369	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	07/02/2002	65	Khá
34	3120330377	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	12/10/2002	65	Khá
35	3120330388	Nguyễn Huy	Tài	30/05/2002	55	Trung bình
36	3120330406	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/10/2002	75	Khá
37	3120330415	Phạm Trang Kim	Thoa	18/12/2002	70	Khá
38	3120330436	Trương Thị Minh	Thư	22/11/2002	63	Trung bình
39	3120330444	Phan Thị Trúc	Thy	11/03/2002	74	Khá
40	3120330453	Nguyễn Đình Việt	Tiến	27/09/2002	74	Khá
41	3120330461	Lê Thị Kim	Trang	04/12/2002	53	Trung bình
42	3120330479	Nguyễn Đặng Oanh	Trân	11/12/2002	63	Trung bình
43	3120330048	Nguyễn Đức	Trí	23/10/2002	53	Trung bình
44	3120330488	Đặng Ngọc	Trình	16/06/2002	72	Khá
45	3120330497	Nguyễn Thanh	Trúc	06/08/2002	95	Xuất sắc
46	3120330506	Phan Thị Ngọc	Tú	27/11/2002	70	Khá
47	3120330525	Lê Thị Yến	Vi	21/08/2002	53	Trung bình
48	3120330534	Bùi Lê	Vy	03/01/2002	68	Khá
49	3120330542	Mai Thị Thúy	Vy	01/04/2002	77	Khá
50	3120330552	Võ Mỹ	Ý	18/05/2002	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.20 - Lớp 8 (DQK1208)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	4,0
-------	---	-----

Tốt	11	22,0
-----	----	------

Khá	24	48,0
-----	----	------

TB	13	26,0
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 1 (ĐQK1211)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330027	Đỗ Ngọc Mỹ	Ái	08/04/2003	58	Trung bình
2	3121330039	Nguyễn Linh	Anh	17/05/2003	51	Trung bình
3	3121330048	Nguyễn Thị Mỹ	Ánh	30/09/2003	55	Trung bình
4	3121330057	Dương Ngọc Bảo	Châu	22/04/2003	56	Trung bình
5	3121330065	Ngô Thị Hồng	Chính	19/05/2003	60	Trung bình
6	3121330001	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	19/12/2003	69	Khá
7	3121330075	Trần Thị Thúy	Duy	22/07/2003	63	Trung bình
8	3121330083	Phạm Thị Mỹ	Duyên	05/05/2002	63	Trung bình
9	3121330094	Ngô Lê Thành	Đạt	25/11/2003	55	Trung bình
10	3121330112	Nguyễn Thị	Hạnh	25/05/2003	56	Trung bình
11	3121330121	Đỗ Ngọc Mỹ	Hân	17/03/2003	64	Trung bình
12	3121330129	Đặng Thị Thu	Hiền	14/08/2003	53	Trung bình
13	3121330139	Nguyễn Thị Xuân	Hoài	11/01/2003	61	Trung bình
14	3121330148	Trương Thị Thu	Huệ	25/05/2003	90	Xuất sắc
15	3121330156	Hồ Thị Thanh	Hương	19/10/2003	67	Khá
16	3121380125	Trần Thị Duy	Khánh	10/12/2003	58	Trung bình
17	3121330166	Nguyễn Tuấn	Khoa	23/02/2003	58	Trung bình
18	3121330174	Nguyễn Nữ Thanh	Kim	31/05/2003	58	Trung bình
19	3121330182	Phạm Thị	Liễu	19/09/2003	60	Trung bình
20	3121330190	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	21/07/2003	63	Trung bình
21	3121330200	Trần Thị	Loan	28/02/2003	51	Trung bình
22	3121330208	Trần Văn	Lợi	01/01/2003	53	Trung bình
23	3121330216	Nguyễn Hà	My	23/10/2003	69	Khá
24	3121330224	Nguyễn Hoài	Nam	25/04/2003	50	Trung bình
25	3121330233	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	12/08/2003	60	Trung bình
26	3121330242	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	23/07/2003	58	Trung bình
27	3121330253	Phạm Thị Thu	Nguyệt	23/02/2003	50	Trung bình
28	3121330262	Đỗ Nguyễn Khánh	Nhi	06/09/2003	93	Xuất sắc
29	3121330271	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	24/01/2003	73	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 1 (DQK1211)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330280	Thị Thị Hồng	Nhi	24/07/2003	94	Xuất sắc
31	3121330289	Ngô Thị Hồng	Nhung	05/12/2003	84	Tốt
32	3121330299	Nguyễn Thị Ái	Như	15/11/2003	61	Trung bình
33	3121330009	Trần Ngọc	Như	18/05/2003	68	Khá
34	3121330307	Nguyễn Hoàng	Oanh	12/03/2003	53	Trung bình
35	3121330315	Nguyễn Hồng	Phấn	15/05/2003	68	Khá
36	3121330323	Đào Trúc	Phương	12/01/2003	0	Kém
37	3121330333	Nguyễn Hoàng Minh	Quang	05/12/2003	94	Xuất sắc
38	3121330341	Lê Thảo	Quyên	02/03/2003	80	Tốt
39	3121330350	Nguyễn Như	Quỳnh	22/08/2003	63	Trung bình
40	3121330359	Đào Thị Mỹ	Tài	25/02/2003	51	Trung bình
41	3121320352	Trần Minh	Tân	28/09/2003	68	Khá
42	3121330386	Võ Thị Minh	Thơ	18/04/2003	61	Trung bình
43	3121330395	Lê Thị Thanh	Thủy	13/02/2003	82	Tốt
44	3121330403	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/01/2003	50	Trung bình
45	3121330411	Hồ Ngọc Bảo	Thy	02/07/2003	83	Tốt
46	3121330421	Huỳnh Thị Huyền	Trang	25/06/2003	72	Khá
47	3121330429	Hồ Ngọc Quỳnh	Trâm	10/10/2003	80	Tốt
48	3121330438	Trần Bảo	Trân	25/01/2003	60	Trung bình
49	3121330447	Phạm Vũ Lam	Trình	15/10/2003	65	Khá
50	3121330456	Trần Văn	Tú	14/01/2003	66	Khá
51	3121330466	Nguyễn Phương	Uyên	24/10/2003	77	Khá
52	3121330474	Lê Nguyễn Tường	Vân	11/06/2003	69	Khá
53	3121330494	Lê Thị Anh	Vy	24/08/2003	100	Xuất sắc
54	3121330503	Trần Tường	Vy	24/07/2003	51	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 1 (DQK1211)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	5	9,3
Tốt	5	9,3
Khá	12	22,2
TB	31	57,4
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 2 (ĐQK1212)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330028	Dur Kiến	An	19/12/2003	63	Trung bình
2	3121330040	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	21/12/2003	53	Trung bình
3	3121330050	Lý Thúy	Ân	28/10/2003	58	Trung bình
4	3121330058	Lê Minh	Châu	03/12/2003	48	Yếu
5	3121330066	Tăng Tuấn	Chương	25/11/2003	77	Khá
6	3121330076	Vũ Hoàng	Duy	20/06/2003	61	Trung bình
7	3121330011	Bùi Mỹ	Duyên	18/07/2003	75	Khá
8	3121330085	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	19/07/2003	0	Kém
9	3121330095	Trần Anh	Đăng	17/03/2003	63	Trung bình
10	3121330002	Huỳnh Anh	Đức	17/03/2003	60	Trung bình
11	3121330122	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	06/05/2003	53	Trung bình
12	3121330131	Lê Thị Thu	Hiền	12/10/2003	66	Khá
13	3121330140	Nguyễn Thị Bích	Hoan	02/07/2003	61	Trung bình
14	3121330157	Nguyễn Huỳnh Lan	Hương	12/01/2003	79	Khá
15	3121330167	Lê Dương Chí	Khôi	15/11/2003	85	Tốt
16	3121330175	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	30/08/2003	53	Trung bình
17	3121330183	Hoàng Nguyễn Anh	Linh	20/08/2003	69	Khá
18	3121330191	Phạm Hoài	Linh	28/07/2003	63	Trung bình
19	3121330201	Huỳnh Võ Hữu	Lộc	12/09/2003	60	Trung bình
20	3121330209	Vũ Thị Lê	Lương	01/06/2003	76	Khá
21	3121330217	Nguyễn Huyền	My	12/09/2003	60	Trung bình
22	3121330225	Đỗ Thị Hồng	Nga	11/12/2003	56	Trung bình
23	3121330234	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	24/12/2003	58	Trung bình
24	3121330244	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	18/10/2003	63	Trung bình
25	3121330255	Phan Thị Thanh	Nhã	27/09/2003	65	Khá
26	3121330263	Hồ Huỳnh Ý	Nhi	04/11/2003	66	Khá
27	3121330272	Nguyễn Hồng Mẫn	Nhi	30/06/2003	53	Trung bình
28	3121330281	Trần Thị Phương	Nhi	25/10/2003	81	Tốt
29	3121330290	Nguyễn Thị	Nhung	07/10/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 2 (DQK1212)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	31/12/2003	70	Khá
31	3121330308	Nguyễn Thúy Kiều	Oanh	12/01/2003	65	Khá
32	3121330316	Lâm Chí	Phong	09/05/2003	80	Tốt
33	3121330324	Lê Thanh	Phương	22/09/2003	76	Khá
34	3121330342	Nguyễn Thị Tố	Quyên	25/10/2003	77	Khá
35	3121330351	Nguyễn Triệu Như	Quỳnh	29/09/2003	71	Khá
36	3121330360	Võ Minh	Tài	25/05/2003	75	Khá
37	3121330370	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	11/10/2003	67	Khá
38	3121330378	Nguyễn Anh	Thế	21/01/2003	68	Khá
39	3121330387	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	19/06/2003	67	Khá
40	3121330396	Trần Thị Thanh	Thủy	25/03/2003	53	Trung bình
41	3121330404	Nguyễn Thanh	Thư	22/04/2003	67	Khá
42	3121330412	Hồ Thị Ngọc	Tiên	28/09/2003	63	Trung bình
43	3121330422	Lê Thị Ngọc	Trang	26/06/2003	68	Khá
44	3121330430	Huỳnh Mai	Trâm	11/07/2003	68	Khá
45	3121330439	Nguyễn Thị Anh	Trí	16/12/2003	71	Khá
46	3121330448	Phan Thị Mỹ	Trình	22/01/2003	58	Trung bình
47	3121330457	Đặng Cao	Tuấn	28/01/2003	68	Khá
48	3121330467	Vũ Mai	Uyên	02/01/2003	60	Trung bình
49	3121330475	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	12/12/2003	63	Trung bình
50	3121330484	Bùi Thị Ánh	Vương	19/04/2003	81	Tốt
51	3121330496	Nguyễn Lê Thảo	Vy	30/10/2003	68	Khá
52	3121330504	Trương Huỳnh Ái	Vy	14/09/2003	88	Tốt
53	3121330512	Phạm Thị Hồng	Yến	09/10/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 2 (DQK1212)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	0	0,0
-------	---	-----

Tốt	5	9,4
-----	---	-----

Khá	23	43,4
-----	----	------

TB	23	43,4
----	----	------

Yếu	1	1,9
-----	---	-----

Kém	1	1,9
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 3 (ĐQK1213)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330031	Trần Thị Thúy	An	13/06/2003	60	Trung bình
2	3121330041	Nguyễn Thị Kim	Anh	15/06/2003	62	Trung bình
3	3121330051	Trương Thị Thi	Ân	01/04/2003	78	Khá
4	3121330059	Ngô Trần Bảo	Châu	18/02/2003	55	Trung bình
5	3121330067	Lê Thị Kim	Cương	12/11/2003	59	Trung bình
6	3121330077	Cổ Trần Mỹ	Duyên	31/12/2003	51	Trung bình
7	3121330086	Phạm Quỳnh Khánh	Dương	22/02/2003	57	Trung bình
8	3121330096	Lý Bảo	Điện	02/05/2003	59	Trung bình
9	3121330105	Đỗ Đình	Hà	28/09/2003	60	Trung bình
10	3121330003	Nguyễn Ngọc	Hải	22/08/2003	80	Tốt
11	3121330114	Đỗ Thanh	Hằng	02/01/2003	69	Khá
12	3121330123	Nguyễn Ngọc	Hân	25/02/2003	52	Trung bình
13	3121330133	Nguyễn Hà Bách	Hiệp	07/11/2003	66	Khá
14	3121330141	Dương Phước	Hoàng	02/03/2003	58	Trung bình
15	3121330150	Nguyễn Hiệp Minh	Huy	12/11/2003	0	Kém
16	3121330158	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	14/09/2003	66	Khá
17	3121330168	Nguyễn Phan Minh	Khuê	20/02/2003	50	Trung bình
18	3121330176	Đinh Gia	Kỳ	28/07/2003	73	Khá
19	3121330184	Huỳnh Gia	Linh	15/09/2003	65	Khá
20	3121330192	Phạm Hoàng	Linh	19/03/2003	0	Kém
21	3121330013	Phạm Thị Bảo	Linh	25/12/2003	52	Trung bình
22	3121330202	Nguyễn Phúc	Lộc	01/09/2003	63	Trung bình
23	3121330210	Võ Ngọc	Mai	24/01/2003	50	Trung bình
24	3121330218	Phạm Thảo	My	28/12/2003	65	Khá
25	3121330226	Lại Thị Tuyết	Nga	30/06/2003	52	Trung bình
26	3121330235	Trần Trương Kim	Ngân	18/06/2003	61	Trung bình
27	3121330245	Phạm Nguyễn Bích	Ngọc	29/11/2003	63	Trung bình
28	3121330256	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	27/03/2003	68	Khá
29	3121330264	Huỳnh Thị Thanh	Nhi	21/10/2003	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 3 (DQK1213)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330273	Nguyễn Thị	Nhi	14/11/2003	63	Trung bình
31	3121330283	Võ Trần Quỳnh	Nhi	09/09/2003	58	Trung bình
32	3121330293	Đặng Ngọc Xuân	Như	29/07/2003	70	Khá
33	3121330301	Tổng Nguyễn Bảo	Như	31/05/2003	80	Tốt
34	3121330309	Vũ Hoàng	Oanh	06/04/2003	63	Trung bình
35	3121330317	Quách Gia	Phú	27/09/2003	53	Trung bình
36	3121330325	Lê Thị Minh	Phương	20/01/2003	54	Trung bình
37	3121330335	Hà Bích	Quân	21/09/2003	59	Trung bình
38	3121330343	Trương Kim	Quyên	17/05/2003	83	Tốt
39	3121330352	Trần Ngọc Như	Quỳnh	15/05/2001	65	Khá
40	3121330361	Cao Thị Mỹ	Tâm	16/05/2003	55	Trung bình
41	3121330379	Hồ Thị Ca	Thị	14/10/2002	53	Trung bình
42	3121330397	Trần Thu	Thủy	10/04/2003	55	Trung bình
43	3121330405	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	30/09/2003	58	Trung bình
44	3121330413	Phan Thị Lệ	Tiên	10/01/2003	60	Trung bình
45	3121330423	Nguyễn Thị Huyền	Trang	31/05/2003	63	Trung bình
46	3121330431	Nguyễn Thị Bích	Trâm	06/03/2003	50	Trung bình
47	3121330440	Bùi Thị Thảo	Trình	09/05/2003	55	Trung bình
48	3121330449	Hoàng Thanh	Trúc	21/08/2003	60	Trung bình
49	3121330458	Tổng Thị Thanh	Tuyền	13/07/2003	64	Trung bình
50	3121330468	Trần	Uyển	05/02/2003	51	Trung bình
51	3121330476	Trần Ngọc Khánh	Vân	16/07/2003	63	Trung bình
52	3121330487	Dương Ngọc Thuận	Vy	06/03/2003	88	Tốt
53	3121330497	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	25/05/2003	66	Khá
54	3121330506	Phan Ngọc	Xuân	26/06/2003	64	Trung bình
55	3121330513	Phún Gia	Yến	26/05/2003	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 3 (DQK1213)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 55 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	7,3
Khá	12	21,8
TB	37	67,3
Yếu	0	0,0
Kém	2	3,6

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 4 (DQK1214)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330032	Châu Quế	Anh	16/01/2003	73	Khá
2	3121330042	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	31/12/2003	73	Khá
3	3121330052	Trần Gia	Bảo	04/05/2003	82	Tốt
4	3121330069	Bô Huệ	Dinh	20/04/2003	68	Khá
5	3121330078	Dương Kiều	Duyên	20/09/2003	68	Khá
6	3121330087	Trịnh Thái	Dương	25/05/2003	69	Khá
7	3121330097	Đoàn Lê Ngọc	Điệp	14/10/2003	71	Khá
8	3121330106	Đỗ Thị	Hà	31/03/2003	77	Khá
9	3121330115	Hồ Thị Thanh	Hằng	29/12/2003	68	Khá
10	3121330124	Tạ Ngọc	Hân	03/03/2003	91	Xuất sắc
11	3121330134	Đồng Xuân	Hiếu	19/03/2003	61	Trung bình
12	3121330143	Nguyễn Thị Kim	Hồng	03/11/2003	61	Trung bình
13	3121330151	Phan Nguyễn Quang	Huy	29/04/2003	73	Khá
14	3121330159	Nguyễn Thị Thu	Kha	05/06/2003	73	Khá
15	3121330169	Trần Huỳnh Mai Tuyết	Khương	10/09/2003	68	Khá
16	3121330177	Nguyễn Thị Hoài	Lam	21/03/2003	66	Khá
17	3121330185	Lê Thị Phương	Linh	18/03/2003	77	Khá
18	3121330004	Lê Vũ Kiều	Linh	25/03/2003	73	Khá
19	3121330194	Thái Thị Thùy	Linh	15/03/2003	69	Khá
20	3121330203	Phan Mạnh	Lộc	15/07/2003	73	Khá
21	3121330219	Trần Ngọc	My	05/04/2003	68	Khá
22	3121330015	Phạm Kim	Ngân	21/06/2003	88	Tốt
23	3121330236	Hoàng Xuân	Nghi	24/12/2003	68	Khá
24	3121330247	Lâm Phú	Nguyên	18/10/2003	60	Trung bình
25	3121330257	Võ Thị Thanh	Nhàn	02/10/2003	60	Trung bình
26	3121330265	Lâm Yến	Nhi	10/12/2003	78	Khá
27	3121330274	Nguyễn Thị Yến	Nhi	07/06/2003	75	Khá
28	3121330284	Dương Thị Cẩm	Nhung	22/09/2003	60	Trung bình
29	3121330294	Hứa Tâm	Như	11/06/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 4 (DQK1214)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330302	Trắc Quế	Như	20/03/2003	70	Khá
31	3121330310	Diệp Toàn	Phát	17/01/2003	72	Khá
32	3121330318	Lê Đình	Phúc	28/05/2003	74	Khá
33	3121330327	Nguyễn Thị Nhã	Phương	17/11/2003	77	Khá
34	3121330336	Hoàng Đức	Quân	09/06/2003	74	Khá
35	3121330344	Dương Minh	Quyền	17/10/2003	81	Tốt
36	3121330353	Trịnh Như	Quỳnh	19/01/2003	66	Khá
37	3121330362	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	12/10/2003	82	Tốt
38	3121330372	Nguyễn Thị Bích	Thảo	03/11/2003	65	Khá
39	3121330380	Trần Thị Minh	Thị	28/09/2003	85	Tốt
40	3121330389	Trần Thị Cẩm	Thu	24/03/2002	78	Khá
41	3121330398	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	14/07/2003	71	Khá
42	3121330406	Phan Hồng Anh	Thư	08/11/2003	41	Yếu
43	3121330414	Nguyễn Hữu	Tín	19/08/2003	66	Khá
44	3121330424	Nguyễn Thị Thùy	Trang	09/06/2003	77	Khá
45	3121330432	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/12/2003	65	Khá
46	3121330442	Đặng Thị Tuyết	Trinh	02/11/2003	74	Khá
47	3121330450	Nguyễn Thanh	Trúc	27/08/2003	62	Trung bình
48	3121330461	Đào Trần Tổ	Uyên	15/02/2003	87	Tốt
49	3121330469	Vương Triệu	Văn	13/01/2003	78	Khá
50	3121330477	Nguyễn Thị Tường	Vi	14/03/2003	63	Trung bình
51	3121330488	Đào Thúy	Vy	01/05/2003	80	Tốt
52	3121330498	Nguyễn Trúc Phương	Vy	29/01/2003	74	Khá
53	3121330507	Trần Ngọc Diễm	Xuân	18/01/2003	93	Xuất sắc
54	3121330514	Trần Thị Ngọc	Yến	10/01/2003	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 4 (DQK1214)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	3,7
-------	---	-----

Tốt	7	13,0
-----	---	------

Khá	35	64,8
-----	----	------

TB	9	16,7
----	---	------

Yếu	1	1,9
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 5 (DQK1215)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330034	Lương Ngọc Vân	Anh	31/10/2003	53	Trung bình
2	3121330043	Nguyễn Thúy	Anh	04/07/2003	58	Trung bình
3	3121330053	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	15/09/2003	74	Khá
4	3121330061	Hoàng Linh	Chi	05/03/2003	65	Khá
5	3121330070	Trần Thị Hoàng	Dung	21/08/2003	53	Trung bình
6	3121330079	Nguyễn Đoàn Ngọc	Duyên	15/03/2003	61	Trung bình
7	3121330088	Đồng Thị Trang	Đài	08/12/2003	70	Khá
8	3121330098	Hà Điệp	Điệp	10/07/2003	72	Khá
9	3121330107	Hoàng Bích	Hà	12/12/2003	55	Trung bình
10	3121330116	Nguyễn Minh	Hằng	02/09/2003	86	Tốt
11	3121330125	Tông Gia	Hân	11/10/2003	58	Trung bình
12	3121330135	Nguyễn Trung	Hiếu	28/09/2003	0	Kém
13	3121330144	Phạm Thu	Hồng	06/11/2003	67	Khá
14	3121330152	Trần Đức	Huy	18/01/2003	92	Xuất sắc
15	3121330161	Lê Trung	Khang	13/06/2003	76	Khá
16	3121330170	La Tuấn	Kiệt	20/03/2003	85	Tốt
17	3121330178	Tô Hoàng Thạch	Lam	18/07/2003	71	Khá
18	3121330186	Lê Thị Trúc	Linh	28/12/2003	72	Khá
19	3121330005	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	20/06/2003	58	Trung bình
20	3121330195	Trần Thị Kiều	Linh	13/09/2003	63	Trung bình
21	3121330204	Trần Thị Mỹ	Lộc	07/11/2003	58	Trung bình
22	3121330212	Trần La Tuệ	Mẫn	16/02/2003	67	Khá
23	3121330220	Vũ Hải	My	07/01/2003	60	Trung bình
24	3121330228	Đặng Thị Kim	Ngân	02/08/2003	73	Khá
25	3121330237	Vương Tịnh	Nghi	09/03/2003	50	Trung bình
26	3121330248	Lê Chí	Nguyên	07/03/2003	70	Khá
27	3121330258	Phạm Trung	Nhân	17/09/2003	55	Trung bình
28	3121330266	Lê Hoàng	Nhi	29/06/2003	75	Khá
29	3121330275	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/06/2003	57	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 5 (DQK1215)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330285	Hà Thị Phương	Nhung	16/06/2003	55	Trung bình
31	3121330295	Nguyễn Hồ Tuyết	Như	03/07/2003	68	Khá
32	3121330303	Ngô Thị Mỹ	Nữ	08/01/2003	84	Tốt
33	3121330311	Đỗ Tấn	Phát	03/02/2003	57	Trung bình
34	3121330017	Nguyễn Thành	Phát	18/04/2003	50	Trung bình
35	3121330319	Lê Hồng	Phúc	19/12/2003	87	Tốt
36	3121330337	Lý Thị Như	Quỳnh	25/06/2003	72	Khá
37	3121330345	Bùi Phạm Ngọc	Quỳnh	30/04/2003	53	Trung bình
38	3121330354	Võ Hồng Trúc	Quỳnh	01/01/2003	82	Tốt
39	3121330373	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/08/2003	67	Khá
40	3121330381	Trần Thị Trúc	Thi	08/02/2003	68	Khá
41	3121330390	Nguyễn Ngân	Thuận	31/08/2003	60	Trung bình
42	3121330399	Châu Ngọc Minh	Thư	12/08/2003	73	Khá
43	3121330407	Tăng Ngọc Anh	Thư	16/10/2003	63	Trung bình
44	3121330415	Nguyễn Trung	Tín	24/07/2003	60	Trung bình
45	3121330425	Phan Huyền	Trang	11/07/2003	68	Khá
46	3121330433	Trần Ngọc Bích	Trâm	15/05/2003	67	Khá
47	3121330443	Lý Ngọc	Trình	21/05/2003	70	Khá
48	3121330451	Nguyễn Thị Phương	Trúc	08/07/2003	65	Khá
49	3121330462	Lê Hồng	Uyên	20/06/2003	53	Trung bình
50	3121330470	Đoàn Thu	Vân	27/07/2003	53	Trung bình
51	3121330478	Nguyễn Ngọc Huyền	Vi	16/11/2003	78	Khá
52	3121330489	Hà Minh Uyên	Vy	10/06/2003	63	Trung bình
53	3121330508	Lê Thị Mỹ	Xuyên	10/07/2003	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 5 (DQK1215)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	1	1,9
Tốt	5	9,4
Khá	22	41,5
TB	24	45,3
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 6 (DQK1216)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330036	Mai Trần Đức	Anh	01/11/2003	50	Trung bình
2	3121330044	Phan Bùi Văn	Anh	11/02/2003	65	Khá
3	3121330054	Hồ Quan Thanh	Bình	24/07/2003	63	Trung bình
4	3121330062	Lâm Kim	Chi	12/11/2003	71	Khá
5	3121330072	Huỳnh Bá	Duy	12/10/2003	71	Khá
6	3121330080	Nguyễn Khánh	Duyên	29/06/2003	72	Khá
7	3121330089	Nguyễn Hoài Diễm	Đan	01/08/2003	77	Khá
8	3121330099	Phạm Hồng	Điệp	14/11/2003	91	Xuất sắc
9	3121330108	Hồ Thị Thúy	Hà	12/09/2003	76	Khá
10	3121330117	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	12/01/2003	74	Khá
11	3121330126	Võ Ngọc Hồng	Hân	27/04/2003	70	Khá
12	3121330136	Đào Phạm Thuận	Hòa	29/07/2003	65	Khá
13	3121330145	Trần Thị	Hồng	09/05/2003	78	Khá
14	3121330153	Lê Nguyễn Bích	Huyền	24/04/2003	57	Trung bình
15	3121330162	Tần Bảo	Khang	19/05/2003	71	Khá
16	3121330171	Lý Vĩ	Kiệt	21/02/2003	55	Trung bình
17	3121330179	Cao Huỳnh Thùy	Lan	17/02/2003	62	Trung bình
18	3121330187	Lê Thị Yến	Linh	17/08/2003	68	Khá
19	3121330196	Trịnh Gia	Linh	15/03/2003	88	Tốt
20	3121330205	Trịnh Minh	Lộc	25/06/2003	53	Trung bình
21	3121330006	Nguyễn Ngọc Lưu	Ly	27/06/2003	71	Khá
22	3121330213	Lâm Nhật	Minh	14/11/2003	53	Trung bình
23	3121330221	Lê Hoàng	Mỹ	03/08/2003	60	Trung bình
24	3121330229	Lương Cao Kim	Ngân	11/10/2002	70	Khá
25	3121330239	Lục Thị Kim	Ngọc	12/10/2003	67	Khá
26	3121330249	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	18/02/2003	68	Khá
27	3121330259	Cao Hoàng	Nhật	29/07/2003	56	Trung bình
28	3121330276	Nguyễn Thụy Uyên	Nhi	20/06/2002	60	Trung bình
29	3121330286	Hồ Phi	Nhung	01/06/2003	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 6 (DQK1216)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330304	Lê Thị	Nương	28/07/2003	77	Khá
31	3121330312	Nguyễn Đại	Phát	09/11/2003	55	Trung bình
32	3121330320	Nguyễn Văn Thành	Phúc	10/02/2003	78	Khá
33	3121330338	Lương Thị	Quý	22/06/2003	82	Tốt
34	3121330018	Châu Ngọc	Quyên	11/11/2003	71	Khá
35	3121330347	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	03/06/2003	70	Khá
36	3121330355	Võ Thị Như	Quỳnh	16/03/2003	50	Trung bình
37	3121330364	Trần Mậu	Thành	23/02/2003	79	Khá
38	3121330374	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/03/2003	58	Trung bình
39	3121330382	Võ Thuận	Thiên	16/03/2003	65	Khá
40	3121330392	Nguyễn Thị Kim	Thùy	14/02/2003	77	Khá
41	3121330400	Lê Ngọc Minh	Thư	07/12/2003	74	Khá
42	3121330408	Trần Thị Minh	Thư	27/08/2003	79	Khá
43	3121330416	Trịnh Quốc	Tín	19/11/2003	53	Trung bình
44	3121330426	Phan Thị Đoan	Trang	02/08/2003	95	Xuất sắc
45	3121330434	Trần Thị Kiều	Trâm	02/02/2003	75	Khá
46	3121330444	Nguyễn Huỳnh Phương	Trinh	16/04/2003	71	Khá
47	3121330452	Đỗ Văn	Trường	27/05/2003	70	Khá
48	3121330463	Lê Thị Thu	Uyên	28/04/2003	72	Khá
49	3121330471	Đỗ Thị Kiều	Vân	11/12/2003	70	Khá
50	3121330479	Nguyễn Thị Từ	Vi	26/03/2003	70	Khá
51	3121330490	Hà Phan Tường	Vy	30/01/2003	62	Trung bình
52	3121330500	Trần Lê Thanh	Vy	15/05/2003	58	Trung bình
53	3121330509	Nguyễn Thị Mỹ	Yên	05/07/2003	55	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 6 (DQK1216)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	2	3,8
-------	---	-----

Tốt	2	3,8
-----	---	-----

Khá	32	60,4
-----	----	------

TB	17	32,1
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 7 (ĐQK1217)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330037	Nguyễn Đàm Quỳnh	Anh	10/08/2003	65	Khá
2	3121330045	Trương Thị Vân	Anh	29/05/2003	64	Trung bình
3	3121330055	Nguyễn Huy	Bình	18/11/2003	63	Trung bình
4	3121330063	Phạm Nguyễn Hoài	Chi	08/03/2003	65	Khá
5	3121330073	Lê Văn	Duy	18/07/2003	71	Khá
6	3121330081	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11/01/2003	88	Tốt
7	3121330100	Trần Khánh	Đoan	13/02/2003	50	Trung bình
8	3121330109	Võ Thị	Hà	05/01/2003	57	Trung bình
9	3121330118	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	14/04/2003	55	Trung bình
10	3121330127	Võ Minh	Hậu	02/08/2003	50	Trung bình
11	3121330137	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	15/01/2003	85	Tốt
12	3121330146	Nguyễn Thị	Huệ	06/10/2003	84	Tốt
13	3121330163	Lê Hoàng Quốc	Khanh	18/12/2003	68	Khá
14	3121330172	Nguyễn Trần Tuấn	Kiệt	23/08/2003	51	Trung bình
15	3121330180	Hồ Thị Phương	Lan	23/07/2003	55	Trung bình
16	3121330188	Lê Thùy	Linh	01/12/2003	53	Trung bình
17	3121330198	Lê Hoàng Bảo	Loan	24/06/2003	60	Trung bình
18	3121330206	Đỗ Linh	Lợi	01/12/2003	65	Khá
19	3121330214	Châu Hoàng	My	14/12/2002	0	Kém
20	3121330222	Đoàn Lê	Na	23/04/2003	55	Trung bình
21	3121330230	Ngô Thụy Thu	Ngân	14/11/2003	59	Trung bình
22	3121330007	Đặng Mỹ	Ngọc	29/10/2003	75	Khá
23	3121330240	Lương Phan Bảo	Ngọc	05/01/2003	71	Khá
24	3121330250	Nguyễn Ngọc Kim	Nguyên	25/01/2003	63	Trung bình
25	3121330260	Dương Yến	Nhi	05/05/2003	60	Trung bình
26	3121330269	Ngô Tuyết	Nhi	17/08/2003	73	Khá
27	3121330277	Nguyễn Việt Yến	Nhi	29/07/2003	66	Khá
28	3121330287	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	07/04/2003	52	Trung bình
29	3121330297	Nguyễn Nhật Quỳnh	Như	10/10/2003	96	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 7 (DQK1217)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330305	Huỳnh Việt Son	Ny	15/11/2003	94	Xuất sắc
31	3121330313	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	11/10/2003	55	Trung bình
32	3121330321	Đặng Kim	Phụng	01/10/2003	70	Khá
33	3121330330	Trần Diễm	Phuong	17/10/2003	53	Trung bình
34	3121330339	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	09/07/2003	65	Khá
35	3121330348	Lê Như	Quỳnh	24/10/2003	65	Khá
36	3121330356	Lương Trần Tuyết	Sang	22/03/2003	71	Khá
37	3121330365	Lê Thị Thu	Thanh	25/05/2003	60	Trung bình
38	3121330375	Đặng Thị Hồng	Thắm	15/01/2003	81	Tốt
39	3121330383	Lương Duy	Thịnh	07/10/2003	64	Trung bình
40	3121330393	Hồ Phương	Thủy	28/05/2003	87	Tốt
41	3121330401	Nguyễn Diệp Anh	Thư	07/09/2003	53	Trung bình
42	3121330409	Trần Thị	Thương	06/03/2003	59	Trung bình
43	3121330417	Nguyễn Đình	Toàn	20/02/2003	0	Kém
44	3121330427	Trần Thị Diễm	Trang	17/12/2003	53	Trung bình
45	3121330435	Võ Lê Bích	Trâm	19/10/2003	60	Trung bình
46	3121330445	Phạm Thị Ngọc	Trình	24/04/2003	76	Khá
47	3121330453	Lê Phạm Thanh	Tú	16/10/2003	77	Khá
48	3121330464	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	16/10/2003	100	Xuất sắc
49	3121330472	Lâm Thúy	Vân	22/09/2003	81	Tốt
50	3121330480	Lê Đức	Việt	03/08/2003	83	Tốt
51	3121330025	Hồ Huỳnh Yến	Vy	30/09/2003	69	Khá
52	3121330501	Trần Thị Tường	Vy	13/06/2003	66	Khá
53	3121330510	Châu Hoàng	Yến	10/03/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 7 (DQK1217)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	3	5,7
Tốt	7	13,2
Khá	17	32,1
TB	24	45,3
Yếu	0	0,0
Kém	2	3,8

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 8 (DQK1218)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121330038	Nguyễn Hoàng Khang	Anh	17/07/2003	85	Tốt
2	3121330046	Vũ Hồng	Anh	11/05/2003	65	Khá
3	3121330056	Trần Thị	Bình	03/01/2003	78	Khá
4	3121330064	Trần Minh	Chí	14/01/2003	70	Khá
5	3121330074	Phạm Huỳnh Gia	Duy	21/10/2003	65	Khá
6	3121330082	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/06/2003	65	Khá
7	3121330093	Lê Thị	Đạt	10/01/2003	75	Khá
8	3121330110	Hoàng Hồng	Hải	02/05/2003	87	Tốt
9	3121330119	Trần Thị Thúy	Hằng	30/10/2003	68	Khá
10	3121330128	Dương Thị	Hiền	02/01/2003	66	Khá
11	3121330138	Vũ Nguyễn Thị Thuận	Hòa	27/09/2001	67	Khá
12	3121330155	Đoàn Thị Minh	Hương	02/04/2003	65	Khá
13	3121330165	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	25/08/2003	60	Trung bình
14	3121330173	Phạm Thị Diễm	Kiều	19/02/2003	89	Tốt
15	3121330189	Mạc Nguyễn Phương	Linh	20/09/2003	71	Khá
16	3121330199	Nông Thị Phương	Loan	19/11/2003	71	Khá
17	3121330207	Lê Thị Kim	Lợi	06/01/2003	69	Khá
18	3121330215	Lê Diệu	My	22/09/2003	65	Khá
19	3121330223	Đinh Hoàng	Nam	04/05/2003	65	Khá
20	3121330231	Nguyễn Khánh	Ngân	02/09/2003	74	Khá
21	3121330241	Lý Hồng	Ngọc	06/07/2003	68	Khá
22	3121330251	Trần Nguyễn Chánh	Nguyên	01/01/2003	72	Khá
23	3121330008	Trần Nguyễn Thiện	Nhân	14/10/2003	53	Trung bình
24	3121330261	Đặng Kiều Yến	Nhi	25/04/2003	69	Khá
25	3121330279	Tạ Yến	Nhi	12/08/2003	65	Khá
26	3121330288	Lê Huỳnh Hồng	Nhung	08/12/2003	70	Khá
27	3121330298	Nguyễn Phạm Thảo	Như	27/11/2003	71	Khá
28	3121330306	Đặng Thùy	Oanh	07/07/2003	79	Khá
29	3121330314	Lê Hồng	Phấn	12/08/2003	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.21 - Lớp 8 (DQK1218)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121330331	Vũ Thu	Phuong	04/10/2003	78	Khá
31	3121330340	Phùng Thị Như	Quý	06/06/2003	78	Khá
32	3121330349	Ngô Thị Như	Quỳnh	16/05/2003	69	Khá
33	3121330358	Nguyễn Thanh	Son	23/09/2003	65	Khá
34	3121330366	Đặng Thanh	Thảo	15/04/2003	83	Tốt
35	3121330376	Huỳnh Thị	Thắm	27/09/2003	83	Tốt
36	3121330385	Phạm Thị Kim	Thơ	17/02/2003	80	Tốt
37	3121330394	Lâu Thị Bích	Thùy	27/03/2003	78	Khá
38	3121330410	Dương Gia	Thy	25/03/2003	75	Khá
39	3121330420	Đoàn Thị Thu	Trang	17/07/2003	66	Khá
40	3121330428	Võ Thị Minh	Trang	06/09/2003	71	Khá
41	3121330446	Phạm Thị Tú	Trình	25/02/2003	81	Tốt
42	3121330454	Nguyễn Trần Cẩm	Tú	15/05/2003	68	Khá
43	3121330465	Nguyễn Phạm Tố	Uyên	15/05/2003	70	Khá
44	3121330473	Lâm Thúy	Vân	21/06/2003	68	Khá
45	3121330482	Lê Quang	Vinh	20/04/2003	68	Khá
46	3121330492	Lê Phạm Minh	Vy	04/12/2003	78	Khá
47	3121330026	Nguyễn Thị Khánh	Vy	12/12/2003	73	Khá
48	3121330502	Trần Thúy	Vy	19/05/2003	81	Tốt
49	3121330511	Nguyễn Vũ Hoàng	Yến	23/05/2003	78	Khá

Tổng cộng danh sách này có 49 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	8	16,3
Khá	39	79,6
TB	2	4,1
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 1 (ĐQK1221)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122330002	Trần Ngọc Vĩnh	An	09/06/2004	66	Khá
2	3122330008	Hồ Thị Vân	Anh	06/06/2003	71	Khá
3	3122330016	Nguyễn Thị Kim	Anh	31/01/2004	60	Trung bình
4	3122330023	Phan Thục	Anh	07/02/2004	76	Khá
5	3122330029	Võ Ngọc Lan	Anh	07/10/2004	65	Khá
6	3122330035	Nguyễn Thị Bảo	Ân	03/11/2004	69	Khá
7	3122330041	Nguyễn Phan	Bách	16/10/2004	65	Khá
8	3122330047	Đặng Huệ	Châu	27/01/2004	63	Trung bình
9	3122330053	Trần Bảo	Châu	16/05/2004	60	Trung bình
10	3122330060	Phạm Xuân	Diễm	14/02/2004	63	Trung bình
11	3122330067	Triệu Dung	Dung	02/09/2004	79	Khá
12	3122330073	Dương Thị Thùy	Dương	18/04/2004	61	Trung bình
13	3122330079	Nguyễn Dũng	Đạt	20/10/2004	67	Khá
14	3122330085	Nguyễn Trần Anh	Đức	23/01/2004	57	Trung bình
15	3122330092	Nguyễn Thanh Trúc	Hà	02/07/2004	67	Khá
16	3122330098	Nguyễn Đức	Hải	10/12/2004	60	Trung bình
17	3122330104	Châu Huỳnh Anh	Hào	27/12/2004	69	Khá
18	3122330110	Hồ Ngọc	Hân	21/09/2004	64	Trung bình
19	3122330116	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	29/07/2004	75	Khá
20	3122330122	Nguyễn Mỹ	Hoa	04/05/2004	71	Khá
21	3122330129	Nguyễn Thị Thu	Hồng	30/08/2004	63	Trung bình
22	3121330147	Trần Thị	Huệ	02/01/2002	54	Trung bình
23	3122330135	Huỳnh Tuấn	Huy	18/09/2004	60	Trung bình
24	3122330141	Đỗ Thanh	Huyền	08/03/2004	90	Xuất sắc
25	3122330147	Phạm Thị Mỹ	Huyền	12/07/2004	58	Trung bình
26	3122330153	Nguyễn Vũ An	Hữu	07/10/2004	68	Khá
27	3122330159	Đỗ Văn	Khôi	16/01/2004	53	Trung bình
28	3122330166	Nguyễn Duyên	Kỳ	10/12/2004	57	Trung bình
29	3122330172	Lê Châu Nhật	Lệ	09/09/2002	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 1 (DQK1221)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122330174	Trương Thị Phương	Liên	15/01/2004	53	Trung bình
31	3122330180	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	01/04/2004	55	Trung bình
32	3122330186	Trần Lê Ngọc	Linh	21/04/2004	76	Khá
33	3122330192	Hà Thị Ánh	Ly	10/02/2004	63	Trung bình
34	3122330207	Nguyễn Thị Thùy	Mơ	30/01/2004	61	Trung bình
35	3122330213	Thòng Giai	Mỹ	21/06/2004	55	Trung bình
36	3122330219	Nguyễn Yến	Nga	25/04/2004	76	Khá
37	3122330225	Lợi Kim	Ngân	02/04/2004	58	Trung bình
38	3122330232	Tăng Bảo	Nghi	23/09/2004	63	Trung bình
39	3122330238	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	06/02/2004	65	Khá
40	3122330240	Phan Bích	Ngọc	18/12/2004	63	Trung bình
41	3122330248	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	12/01/2004	68	Khá
42	3122330256	Huỳnh Thực	Nhàn	13/07/2004	60	Trung bình
43	3122330263	Nguyễn Lê Yến	Nhi	22/06/2004	67	Khá
44	3122330270	Trần Mỹ	Nhi	07/01/2004	64	Trung bình
45	3122330276	Lâm Tâm	Nhu'	23/07/2004	76	Khá
46	3122330282	Nguyễn Thụy Cẩm	Nhung	08/05/2004	50	Trung bình
47	3122330288	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/09/2004	66	Khá
48	3122330294	Vũ Minh	Như	19/05/2004	57	Trung bình
49	3122330300	Võ Thị	Phiên	09/01/2004	69	Khá
50	3122330306	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	18/12/2004	79	Khá
51	3122330312	Bùi Ngọc Nam	Phương	18/12/2004	52	Trung bình
52	3122330319	Trần Hồng Yến	Phương	02/11/2004	60	Trung bình
53	3122330325	Hoàng Thị Đỗ	Quyên	30/09/2004	53	Trung bình
54	3122330331	Đặng Thị Như	Quỳnh	31/01/2004	66	Khá
55	3122330337	Trần Đặng Thúy	Quỳnh	18/05/2004	68	Khá
56	3122330344	Lê Duy	Tài	22/05/2004	53	Trung bình
57	3122330350	Chung Lê Thanh	Thảo	14/06/2004	50	Trung bình
58	3122330358	Hồ Ngọc	Thảo	29/10/2004	66	Khá
59	3122330364	Trương Thái Thanh	Thảo	10/10/2004	81	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 1 (DQK1221)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122330371	Trần Thị	Thịnh	02/03/2004	80	Tốt
61	3122330378	Nguyễn Hoàng Thu	Thúy	30/04/2004	68	Khá
62	3122330384	Hoàng Hà Minh	Thư	08/12/2004	56	Trung bình
63	3122330393	Nguyễn Minh	Thư	24/09/2004	62	Trung bình
64	3122330399	Phạm Ngọc Anh	Thư	09/05/2004	52	Trung bình
65	3122330407	Nguyễn Thị Hồng	Tiến	20/01/2003	60	Trung bình
66	3122330414	Lường Thị	Trang	06/10/2004	65	Khá
67	3122330420	Lê Ngọc Bích	Trâm	07/10/2004	50	Trung bình
68	3122330426	Võ Nguyễn Bích	Trâm	26/10/2003	75	Khá
69	3122330433	Trần Hoàng	Trình	11/02/2004	72	Khá
70	3122330439	Ngô Quang	Trường	31/01/2004	60	Trung bình
71	3122330445	Nguyễn Minh	Tuyền	07/08/2004	66	Khá
72	3122330452	Phạm Huỳnh Phương	Uyên	13/01/2004	65	Khá
73	3122330458	Hoàng Anh Tuấn	Vũ	08/02/2004	56	Trung bình
74	3122330465	Liêu Thị Thúy	Vy	10/06/2004	67	Khá
75	3122330471	Nguyễn Thị Thanh	Vy	27/02/2003	75	Khá
76	3121330499	Tô Phương Thảo	Vy	10/10/2003	65	Khá
77	3122330477	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	15/01/2004	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 77 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,3
Tốt	2	2,6
Khá	35	45,5
TB	39	50,6
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 2 (ĐQK1222)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122330003	Võ Thị Thúy	An	10/05/2004	71	Khá
2	3122330009	Huỳnh Hồng	Anh	18/07/2004	83	Tốt
3	3122330017	Nguyễn Thị Mai	Anh	14/07/2004	74	Khá
4	3122330024	Thái Trần Khiết	Anh	01/12/2004	59	Trung bình
5	3122330030	Võ Quỳnh	Anh	19/01/2004	77	Khá
6	3122330036	Nguyễn Thiên	Ân	28/06/2004	94	Xuất sắc
7	3122330042	Nguyễn Gia	Bảo	29/09/2004	88	Tốt
8	3122330048	Lai Thị Bích	Châu	02/03/2004	55	Trung bình
9	3122330054	Đỗ Ngọc Thảo	Chi	24/12/2004	74	Khá
10	3122330061	Trần Thị Hoàng	Diệu	28/09/2004	77	Khá
11	3122330068	Võ Thùy	Dung	24/05/2004	86	Tốt
12	3122330074	Đỗ Nguyễn Thùy	Dương	25/10/2004	71	Khá
13	3122330080	Nguyễn Minh	Đạt	12/02/2004	71	Khá
14	3122330086	Nguyễn Nhung	Gấm	02/01/2004	74	Khá
15	3122330093	Nguyễn Thị Diễm	Hà	01/07/2004	78	Khá
16	3122330099	Nguyễn Thanh	Hải	26/05/2004	66	Khá
17	3122330105	Phạm Gia	Hào	16/01/2004	68	Khá
18	3122330111	Lê Phạm Mỹ	Hân	05/08/2004	71	Khá
19	3122330117	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	03/11/2004	79	Khá
20	3122330123	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	04/02/2004	69	Khá
21	3122330130	Trần Thị	Hồng	09/03/2004	76	Khá
22	3122330136	Nguyễn Đình Khánh	Huy	25/12/2003	83	Tốt
23	3122330142	Hoàng Ngọc Mỹ	Huyền	17/07/2004	79	Khá
24	3122330148	Bùi Nguyễn Gia	Hung	19/01/2004	85	Tốt
25	3122330154	Đặng Duy	Khang	15/05/2004	81	Tốt
26	3122330160	Nguyễn Thị Lệ	Khuyên	20/09/2004	81	Tốt
27	3122330167	Đoàn Thanh	Lam	01/03/2004	71	Khá
28	3122330175	Bùi Kiều	Linh	01/02/2004	53	Trung bình
29	3122330181	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	14/03/2004	74	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 2 (DQK1222)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122330187	Trần Ngọc	Linh	10/08/2004	67	Khá
31	3122330193	Lưu Hương	Ly	21/09/2004	93	Xuất sắc
32	3122330201	Vũ Ngọc Thanh	Mai	14/10/2004	57	Trung bình
33	3122330208	Huỳnh Thị Diễm	My	05/11/2003	73	Khá
34	3122330214	Chế Thị Na	Na	14/11/2004	73	Khá
35	3122330220	Phạm Thị Thanh	Nga	28/08/2004	71	Khá
36	3122330227	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	21/04/2004	74	Khá
37	3122330233	Trần Võ Xuân	Nghi	17/08/2004	69	Khá
38	3122330241	Võ Đình Hoàng	Ngọc	18/11/2004	77	Khá
39	3122330249	Nguyễn Thị Thu	Nguyên	05/09/2004	74	Khá
40	3122330257	Trần Thị Thanh	Nhàn	18/09/2004	77	Khá
41	3122330264	Nguyễn Mai Thảo	Nhi	06/12/2003	53	Trung bình
42	3122330271	Trần Quỳnh	Nhi	12/08/2004	94	Xuất sắc
43	3122330277	Đổng Ngọc Tuyết	Nhung	18/12/2004	83	Tốt
44	3122330283	Huỳnh Thị Phương	Như	24/08/2004	55	Trung bình
45	3122330289	Nguyễn Thị Trang	Như	07/01/2004	72	Khá
46	3122330295	Nguyễn Duy Huyền	Ninh	13/09/2004	79	Khá
47	3122330301	Phạm Quang	Phúc	19/11/2004	70	Khá
48	3122330307	Nguyễn Thị Hữu	Phúc	25/11/2004	76	Khá
49	3122330313	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	29/02/2004	71	Khá
50	3122330320	Trần Thị Thu	Phương	30/05/2004	77	Khá
51	3122330326	Nguyễn Diễm	Quỳnh	08/07/2004	74	Khá
52	3122330332	Đậu Xuân	Quỳnh	26/12/2004	53	Trung bình
53	3122330338	Trần Trúc	Quỳnh	10/02/2004	82	Tốt
54	3122330345	Lê Hoàng	Tâm	09/07/2004	57	Trung bình
55	3122330351	Võ Vĩnh	Thái	11/05/2004	67	Khá
56	3122330359	Mai Thị Thu	Thảo	13/01/2004	74	Khá
57	3122330366	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/04/2004	77	Khá
58	3122330372	Trần Thị Kim	Thọ	05/04/2004	81	Tốt
59	3122330379	Nguyễn Ngọc Hồng	Thụy	30/06/2004	77	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 2 (DQK1222)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122330387	Huỳnh Minh	Thư	22/03/2004	68	Khá
61	3122330394	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	23/05/2004	76	Khá
62	3122330400	Trương Lê Minh	Thư	25/07/2004	67	Khá
63	3122330408	Mai Thành	Tiện	25/11/2004	59	Trung bình
64	3122330415	Ngô Thị Thu	Trang	26/11/2004	69	Khá
65	3122330421	Lê Trần Bích	Trâm	10/04/2004	60	Trung bình
66	3122330427	Đinh Ngọc Bảo	Trân	30/11/2004	58	Trung bình
67	3122330434	Trần Ngọc Phương	Trình	08/06/2004	79	Khá
68	3122330440	Lê Cẩm	Tú	19/01/2004	71	Khá
69	3122330447	Hàn Thị Tú	Uyên	07/09/2004	71	Khá
70	3122330453	Phạm Thị Phương	Uyên	08/01/2004	73	Khá
71	3122330459	Trịnh Hoàng	Vũ	12/08/2004	61	Trung bình
72	3122330472	Nguyễn Thị Thúy	Vy	12/07/2004	71	Khá
73	3122330479	Nguyễn Như	Ý	23/11/2004	77	Khá
74	3122330484	Nguyễn Thị Hải	Yến	17/08/2004	80	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 74 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	4,1
Tốt	11	14,9
Khá	48	64,9
TB	12	16,2
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 3 (ĐQK1223)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122330004	Bùi Tường	Anh	27/05/2004	71	Khá
2	3122330011	Lê Ngọc Như	Anh	14/11/2004	0	Kém
3	3122330018	Nguyễn Thị Tú	Anh	19/09/2004	68	Khá
4	3122330025	Trần Lan	Anh	13/05/2004	63	Trung bình
5	3122330031	Ngô Thị Ngọc	Ánh	27/01/2004	93	Xuất sắc
6	3122330037	Thái Gia	Ân	23/10/2004	69	Khá
7	3122330043	Trần Thực	Băng	12/03/2001	71	Khá
8	3122330049	Lương Thị Hồng Ngọc	Châu	30/03/2004	78	Khá
9	3122330055	Nguyễn Khánh	Chi	22/08/2004	73	Khá
10	3122330062	Trương Thị Xuân	Diệu	09/09/2004	88	Tốt
11	3122330069	Huỳnh Quang	Dũng	26/07/2004	76	Khá
12	3122330075	Lê Trần Thùy	Dương	24/10/2004	74	Khá
13	3122330081	Nguyễn Thành	Đạt	10/08/2003	57	Trung bình
14	3122330087	Dương Thị Hồng	Giang	12/12/2004	74	Khá
15	3122330094	Phạm Trần Khánh	Hà	25/10/2004	58	Trung bình
16	3122330100	Giáp Thị Mỹ	Hạnh	12/01/2004	73	Khá
17	3122330106	Trần Gia	Hào	07/07/2004	53	Trung bình
18	3122330112	Ngô Gia	Hân	14/09/2004	74	Khá
19	3122330118	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	07/11/2004	72	Khá
20	3122330125	Đặng Thị Thu	Hoài	09/05/2004	63	Trung bình
21	3122330131	Võ Thị Cẩm	Hồng	02/06/2004	93	Xuất sắc
22	3122330137	Nguyễn Hoàng	Huy	15/09/2004	50	Trung bình
23	3122330143	Kiều Thị Minh	Huyền	12/03/2004	60	Trung bình
24	3122330149	Đỗ Thị	Hương	13/05/2004	63	Trung bình
25	3122330155	Lê Gia	Khang	20/09/2004	58	Trung bình
26	3122330161	Lê Thái Hoàng	Kiệt	24/05/2004	87	Tốt
27	3122330169	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/03/2004	63	Trung bình
28	3122330176	Bùi Nguyễn Ngọc	Linh	08/08/2004	68	Khá
29	3122330182	Nguyễn Thị	Linh	28/01/2004	86	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 3 (DQK1223)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122330188	Trần Thị Xuân	Linh	26/03/2004	65	Khá
31	3122330195	Mai Thị Trúc	Lý	08/06/2004	71	Khá
32	3122330202	Diệp Phối	Minh	01/09/2004	53	Trung bình
33	3122330209	Lý Giáng	My	13/07/2003	55	Trung bình
34	3122330215	Nguyễn Thị	Na	25/01/2003	63	Trung bình
35	3122330221	Bùi Thị Thảo	Ngân	01/01/2004	72	Khá
36	3122330228	Phạm Dương Trúc	Ngân	17/07/2004	65	Khá
37	3122330234	Đoàn Thị Bích	Ngoan	26/08/2004	71	Khá
38	3122330244	Hoàng Dạ Thảo	Nguyên	13/01/2004	65	Khá
39	3122330250	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	16/08/2004	74	Khá
40	3122330259	Lê Thế	Nhất	27/01/2004	57	Trung bình
41	3122330265	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	24/05/2004	53	Trung bình
42	3122330272	Trương Hoàng Bảo	Nhi	28/11/2004	68	Khá
43	3122330278	Hồ Trần Tuyết	Nhung	28/09/2004	53	Trung bình
44	3122330284	Lê Thị Tuyết	Như	01/12/2004	69	Khá
45	3122330290	Phạm Thụy Quỳnh	Như	24/05/2004	87	Tốt
46	3122330296	Trương Hoàng	Oanh	20/10/2004	83	Tốt
47	3122330302	Lê Đại	Phú	01/04/2003	73	Khá
48	3122330308	Phạm Ngọc Hoàng	Phúc	25/05/2004	77	Khá
49	3122330315	Nguyễn Thị Hà	Phương	01/01/2004	81	Tốt
50	3122330321	Trần Thu	Phương	17/03/2004	57	Trung bình
51	3122330327	Nguyễn Minh Tú	Quỳnh	19/05/2003	71	Khá
52	3122330333	Hồ Ngọc Mai	Quỳnh	11/03/2004	73	Khá
53	3122330339	Trịnh Thị	Quỳnh	19/04/2004	63	Trung bình
54	3122330346	Nguyễn Thành	Tâm	23/02/2004	63	Trung bình
55	3122330352	Âu Thị Thu	Thanh	30/04/2004	73	Khá
56	3122330360	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	01/09/2004	94	Xuất sắc
57	3122330367	Trần Hoàng	Thăng	07/05/2003	71	Khá
58	3122330374	Nguyễn Mai Anh	Thu'	29/07/2004	60	Trung bình
59	3122330380	Bùi Minh	Thư	04/12/2004	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 3 (DQK1223)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122330395	Nguyễn Thị Minh	Thư	04/03/2004	71	Khá
61	3122330401	Hoàng Trọng	Thức	10/02/2004	50	Trung bình
62	3122330409	Võ Bảo	Toàn	13/10/2004	61	Trung bình
63	3122330416	Nguyễn Hiếu Đoan	Trang	22/07/2004	75	Khá
64	3122330422	Nguyễn Huyền Bảo	Trâm	08/07/2004	68	Khá
65	3122330428	Phạm Ngọc	Trân	20/06/2004	71	Khá
66	3122330435	Nguyễn Đăng	Trình	02/04/2004	75	Khá
67	3122330441	Lê Phương	Tú	25/08/2004	63	Trung bình
68	3122330448	Lê Phương	Uyên	05/12/2003	76	Khá
69	3122330454	Võ Trần Phương	Uyên	25/05/2004	71	Khá
70	3122330460	Bùi Lâm Tường	Vy	22/05/2004	71	Khá
71	3122330467	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	02/11/2004	53	Trung bình
72	3122330473	Nguyễn Thị Yến	Vy	17/01/2004	50	Trung bình
73	3122330480	Diệp Trần Ngọc	Yến	09/11/2004	63	Trung bình
74	3122330485	Trần Thị Hải	Yến	15/02/2004	79	Khá

Tổng cộng danh sách này có 74 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	4,1
Tốt	6	8,1
Khá	38	51,4
TB	26	35,1
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,4

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 4 (ĐQK1224)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122330005	Đinh Thùy Phương	Anh	27/12/2004	53	Trung bình
2	3122330012	Lê Nguyễn Văn	Anh	09/11/2003	68	Khá
3	3122330019	Nguyễn Trần Phương	Anh	29/07/2004	63	Trung bình
4	3122330026	Trần Như	Anh	12/05/2004	65	Khá
5	3122330032	Phạm Hồng	Ánh	10/01/2004	82	Tốt
6	3122330038	Đinh Thị Kim	Án	14/05/2004	60	Trung bình
7	3122330044	Nguyễn Văn	Bình	10/11/2004	63	Trung bình
8	3122330050	Nguyễn Hoài Bảo	Châu	08/01/2004	60	Trung bình
9	3122330056	Đỗ Công	Chính	14/05/2004	63	Trung bình
10	3122330064	Từ Đồ Khải	Dinh	20/11/2004	70	Khá
11	3122330070	Nguyễn Quốc	Dũng	09/02/2004	66	Khá
12	3122330076	Phan Thị Thùy	Dương	19/11/2004	69	Khá
13	3122330082	Lê Trần Nhật	Đình	09/04/2004	53	Trung bình
14	3122330089	Bùi Thị Ngọc	Hà	01/01/2004	60	Trung bình
15	3122330095	Đoàn Y	Hạ	22/03/2004	0	Kém
16	3122330101	Nguyễn Đình Ngọc	Hạnh	28/02/2004	53	Trung bình
17	3122330107	Ngô Vỹ Thụy	Hào	10/10/2004	58	Trung bình
18	3122330113	Nguyễn Hoàng	Hân	05/07/2004	53	Trung bình
19	3122330119	Trương Gia	Hân	26/01/2004	53	Trung bình
20	3122330126	Trần Minh	Hoàn	25/10/2004	53	Trung bình
21	3122330132	Phạm Thị Thanh	Huệ	24/08/2004	60	Trung bình
22	3122330138	Phạm Đức	Huy	03/10/2004	63	Trung bình
23	3122330144	Lê Thị Nguyệt	Huyền	05/11/2004	55	Trung bình
24	3122330150	Hà Huỳnh	Hương	13/12/2001	58	Trung bình
25	3122330156	Đoàn Trần Phương	Khanh	28/09/2004	0	Kém
26	3122330162	Phan Anh	Kiệt	23/07/2004	55	Trung bình
27	3122330170	Nguyễn Ngọc	Lan	10/10/2004	79	Khá
28	3122330177	Hoàng Thị Thùy	Linh	08/11/2004	63	Trung bình
29	3122330183	Phan Thị Hồng	Linh	19/11/2004	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 4 (DQK1224)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122330189	Đặng Thị	Loan	02/03/2004	82	Tốt
31	3122330196	Nguyễn Đỗ Huỳnh	Lý	18/07/2004	64	Trung bình
32	3122330204	Phạm Nguyễn Tuyết	Minh	20/05/2004	72	Khá
33	3122330210	Mã Tuyết	My	17/02/2004	50	Trung bình
34	3122330216	Nguyễn Phạm Văn	Nam	23/07/2004	63	Trung bình
35	3122330222	Bùi Tuyết	Ngân	12/10/2004	63	Trung bình
36	3122330229	Trần Thị Thu	Ngân	24/05/2004	57	Trung bình
37	3122330235	Lê Khánh	Ngọc	12/01/2004	60	Trung bình
38	3122330245	Hoàng Thái	Nguyên	08/10/2004	70	Khá
39	3122330251	Nguyễn Hồng Như	Nguyệt	15/02/2004	58	Trung bình
40	3122330260	Nguyễn Hữu	Nhật	16/07/2004	55	Trung bình
41	3122330266	Nguyễn Phạm Yến	Nhi	25/04/2004	62	Trung bình
42	3122330273	Võ Lan	Nhi	26/07/2004	62	Trung bình
43	3122330279	Ngô Yến	Nhung	13/04/2004	61	Trung bình
44	3122330285	Nguyễn Ngọc	Như	09/08/2004	55	Trung bình
45	3122330291	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	18/08/2004	59	Trung bình
46	3122330297	Lý Nam	Phát	01/04/2004	59	Trung bình
47	3122330303	Phạm Vinh	Phú	09/08/2004	63	Trung bình
48	3122330309	Trần Huỳnh Gia	Phúc	26/09/2004	63	Trung bình
49	3122330316	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/02/2002	70	Khá
50	3122330322	Hà Vĩnh Nhật	Quân	22/10/2003	58	Trung bình
51	3122330328	Phạm Thảo	Quỳnh	05/06/2004	58	Trung bình
52	3122330334	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	22/09/2004	61	Trung bình
53	3122330340	Nguyễn Minh	Sang	10/02/2004	50	Trung bình
54	3122330347	Trần Xuân Thanh	Tâm	03/03/2004	63	Trung bình
55	3122330354	Chung Ngọc Hồng	Thanh	29/02/2004	69	Khá
56	3122330361	Nguyễn Thị Mai	Thảo	16/09/2004	78	Khá
57	3122330368	Nguyễn Huỳnh	Thi	06/03/2004	59	Trung bình
58	3122330375	Nguyễn Bảo Nhật	Thùy	21/11/2004	58	Trung bình
59	3122330381	Bùi Vương Minh	Thư	18/05/2004	58	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 4 (DQK1224)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122330389	Lê Anh	Thư	20/05/2004	81	Tốt
61	3122330396	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/12/2004	66	Khá
62	3122330403	Nguyễn Thị Thái	Thương	29/02/2004	69	Khá
63	3122330411	Đàm Ngọc Thùy	Trang	14/10/2004	60	Trung bình
64	3122330417	Phạm Trần Kiều	Trang	31/03/2004	58	Trung bình
65	3122330423	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10/11/2004	50	Trung bình
66	3122330430	Võ Huyền	Trân	15/11/2004	66	Khá
67	3122330436	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	23/12/2004	74	Khá
68	3122330442	Mai Anh	Tú	19/11/2004	0	Kém
69	3122330449	Nguyễn Lê Phương	Uyên	24/05/2004	68	Khá
70	3122330455	Tô Thị Thảo	Vân	13/07/2004	71	Khá
71	3122330461	Đoàn Khánh	Vy	28/11/2004	74	Khá
72	3122330468	Nguyễn Nguyệt Tường	Vy	31/01/2004	69	Khá
73	3122330474	Phạm Thị Mỹ	Vy	13/11/2004	66	Khá
74	3122330481	Lê Thị Ngọc	Yến	14/03/2004	68	Khá

Tổng cộng danh sách này có 74 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	4,1
Khá	21	28,4
TB	47	63,5
Yếu	0	0,0
Kém	3	4,1

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 5 (ĐQK1225)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122330006	Đinh Tuấn	Anh	15/07/2004	53	Trung bình
2	3122330014	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	18/11/2004	58	Trung bình
3	3122330020	Nguyễn Văn	Anh	29/09/2004	78	Khá
4	3122330027	Trần Thị Hồng	Anh	21/12/2004	76	Khá
5	3122330033	Trần Thị Ngọc	Ánh	12/06/2004	62	Trung bình
6	3122330039	Phạm Ngọc Kim	Âu	13/01/2004	53	Trung bình
7	3122330045	Nguyễn Võ Hiếu	Bình	26/09/2004	84	Tốt
8	3122330051	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	23/02/2004	73	Khá
9	3122330057	Võ Thành	Danh	01/09/2004	73	Khá
10	3122330065	Trương Thị Bích	Du	20/07/2004	76	Khá
11	3122330071	Trần Hoàng Khánh	Duy	22/05/2004	76	Khá
12	3122330077	Nguyễn Thị Kim	Đào	29/09/2004	71	Khá
13	3122330083	Lê Trung	Đông	16/11/2004	53	Trung bình
14	3122330090	Đỗ Trần Thu	Hà	01/11/2004	71	Khá
15	3122330096	Nguyễn Lê Nhật	Hạ	20/10/2004	60	Trung bình
16	3122330102	Nguyễn Hồng	Hạnh	11/10/2004	87	Tốt
17	3122330108	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	22/08/2004	65	Khá
18	3122330114	Nguyễn Ngọc	Hân	22/10/2004	66	Khá
19	3122330120	Nguyễn Thị Xuân	Hiên	12/04/2004	63	Trung bình
20	3122330127	Màu Tiến	Hoàng	05/11/2004	64	Trung bình
21	3122330133	Nguyễn Quốc	Hùng	08/06/2004	65	Khá
22	3122330139	Phạm Minh	Huy	20/08/2004	63	Trung bình
23	3122330145	Lục Thị Mộng	Huyền	04/01/2004	65	Khá
24	3122330151	Trần Thiên	Hương	13/07/2004	66	Khá
25	3122330157	Huỳnh Bảo	Khiêm	11/03/2004	76	Khá
26	3122330164	Lưu Mỹ	Kim	08/01/2004	79	Khá
27	3122330171	Lý Sứ	Lân	19/12/2004	59	Trung bình
28	3122330178	Lê Thị Mỹ	Linh	19/03/2004	71	Khá
29	3122330184	Quách Bội	Linh	06/02/2004	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 5 (DQK1225)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122330190	Lê Thị Kim	Lộc	02/08/2004	79	Khá
31	3122330197	Nguyễn Thị Xuân	Mai	24/05/2004	63	Trung bình
32	3122330205	Phan Thị Tuyết	Minh	03/06/2004	74	Khá
33	3122330211	Tổng Lâm Tiểu	My	09/06/2004	71	Khá
34	3122330217	Nguyễn Trương Sờ	Nam	06/10/2004	66	Khá
35	3122330223	Đỗ Bích	Ngân	16/03/2004	68	Khá
36	3122330230	Trương Võ Thanh	Ngân	26/05/2004	79	Khá
37	3122330236	Nguyễn Bảo	Ngọc	26/03/2004	65	Khá
38	3122330246	Lưu Nguyễn Phương	Nguyên	02/11/2004	70	Khá
39	3122330254	Văn Thị Kim	Nhã	15/12/2004	87	Tốt
40	3122330261	Huỳnh Bảo	Nhi	29/05/2004	0	Kém
41	3122330267	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/03/2003	53	Trung bình
42	3122330274	Võ Thị Yến	Nhi	29/12/2004	77	Khá
43	3122330280	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhung	02/06/2004	73	Khá
44	3122330286	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	19/12/2004	54	Trung bình
45	3122330292	Phan Quỳnh	Như	03/08/2004	86	Tốt
46	3122330298	Nguyễn Minh	Phát	21/09/2004	74	Khá
47	3122330304	Thái Hoàng	Phú	28/02/2004	68	Khá
48	3122330310	Nguyễn Bất	Phục	22/09/2004	60	Trung bình
49	3122330317	Phạm Mai	Phương	30/09/2004	70	Khá
50	3122330323	Nguyễn Đức Minh	Quân	01/02/2004	53	Trung bình
51	3122330329	Trần Thị Thảo	Quỳnh	14/09/2004	57	Trung bình
52	3122330335	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	07/01/2004	70	Khá
53	3122330342	Lê Hữu Thành	Song	05/04/2004	57	Trung bình
54	3122330348	Văng Thị Mỹ	Tâm	06/07/2004	74	Khá
55	3122330355	Lê Nữ Phương	Thanh	27/06/2004	76	Khá
56	3122330362	Phạm Thị Thanh	Thảo	13/05/2004	76	Khá
57	3122330369	Nguyễn Thị Huỳnh	Thi	23/02/2004	69	Khá
58	3122330376	Trần Phạm Phương	Thùy	27/01/2004	62	Trung bình
59	3122330382	Châu Minh	Thư	20/04/2004	86	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 5 (DQK1225)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122330391	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/01/2004	78	Khá
61	3122330397	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/09/2004	58	Trung bình
62	3122330405	Lê Anh	Thy	23/05/2004	65	Khá
63	3122330412	Hoàng Kiều	Trang	08/02/2003	72	Khá
64	3122330418	Trần Thị Thu	Trang	25/11/2004	60	Trung bình
65	3122330424	Nguyễn Trần Bích	Trâm	14/02/2004	53	Trung bình
66	3122330431	Đinh Mai	Trinh	18/03/2004	62	Trung bình
67	3122330437	Phạm Thụy Kim	Trúc	10/09/2003	63	Trung bình
68	3122330443	Nguyễn Thị Hương	Tú	08/02/2004	53	Trung bình
69	3122330450	Nguyễn Thuý	Uyên	03/02/2004	64	Trung bình
70	3122330456	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	01/12/2004	67	Khá
71	3122330463	Lâm Lan	Vy	02/01/2004	55	Trung bình
72	3122330469	Nguyễn Phương	Vy	11/06/2004	65	Khá
73	3122330475	Phan Thị Thảo	Vy	20/09/2004	83	Tốt
74	3122330482	Nguyễn Hoàng	Yến	31/03/2004	86	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 74 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	7	9,5
Khá	39	52,7
TB	27	36,5
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,4

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 6 (ĐQK1226)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122330007	Hồ Thị Quỳnh	Anh	10/09/2004	0	Kém
2	3122330015	Nguyễn Phương	Anh	28/08/2004	59	Trung bình
3	3122330021	Phạm Ngọc Phương	Anh	18/03/2004	62	Trung bình
4	3122330028	Võ Mỹ Kim	Anh	21/11/2004	50	Trung bình
5	3122330034	Lê Trần Hoàng	Ân	30/01/2004	28	Kém
6	3122330040	Nguyễn Hữu Hoàng	Bảo	27/10/2004	64	Trung bình
7	3122330046	Trần Minh	Bình	05/11/2004	79	Khá
8	3122330052	Phan Thị Minh	Châu	02/01/2004	69	Khá
9	3122330058	Nguyễn Thị Bích	Diễm	03/12/2004	66	Khá
10	3122330066	Nguyễn Phương	Dung	08/05/2003	64	Trung bình
11	3122330072	Ngô Ngọc	Duyên	27/04/2004	70	Khá
12	3122330078	Nguyễn Thị Xuân	Đào	29/03/2004	55	Trung bình
13	3122330084	Châu Huỳnh	Đức	13/02/2004	48	Yếu
14	3122330091	Lưu Bích	Hà	09/09/2004	69	Khá
15	3122330097	Bùi Đức	Hải	15/02/2004	52	Trung bình
16	3122330103	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hạnh	30/09/2004	72	Khá
17	3122330109	Dương Huỳnh Mỹ	Hân	29/10/2004	63	Trung bình
18	3122330115	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	10/09/2004	73	Khá
19	3122330121	Trần Ngọc Thảo	Hiền	16/01/2004	63	Trung bình
20	3122330128	Lương Thị Bích	Hồng	20/04/2004	58	Trung bình
21	3122330134	Trần Nguyễn Duy	Hùng	03/02/2004	0	Kém
22	3122330140	Trịnh Đức	Huy	05/11/2004	45	Yếu
23	3122330146	Nguyễn Phúc Mỹ	Huyền	29/10/2004	66	Khá
24	3122330152	Vũ Thị Ngọc	Hương	11/05/2004	56	Trung bình
25	3122330158	Nguyễn Đăng	Khoa	31/05/2004	72	Khá
26	3122330165	Vũ Trần Thiên	Kim	05/12/2004	81	Tốt
27	3122330173	Nguyễn Đỗ Trúc	Liên	20/09/2004	53	Trung bình
28	3122330179	Ngô Thị Thùy	Linh	10/08/2004	62	Trung bình
29	3122330185	Trần Diệu	Linh	11/11/2004	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 6 (DQK1226)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122330191	Nguyễn Thị Luyến	06/06/2004	58	Trung bình
31	3122330198	Phạm Huỳnh Mai	14/03/2004	75	Khá
32	3122330206	Dương Thị Mộng Mơ	27/03/2004	76	Khá
33	3122330212	Trần Nguyễn Huyền My	11/04/2004	81	Tốt
34	3122330218	Trần Huy Năng	10/02/2004	53	Trung bình
35	3122330224	Hồ Thị Thanh Ngân	14/02/2004	74	Khá
36	3122330231	Huỳnh Nguyễn Dân Nghi	27/06/2004	52	Trung bình
37	3122330239	Phạm Thị Bích Ngọc	19/01/2004	68	Khá
38	3122330247	Nguyễn Thị Mai Nguyên	25/10/2004	73	Khá
39	3122330255	Cái Thị Thanh Nhân	23/11/2004	0	Kém
40	3122330262	Lâm Bảo Nhi	27/07/2004	51	Trung bình
41	3122330268	Nguyễn Uyên Nhi	16/10/2004	90	Xuất sắc
42	3122330275	Tou Neh Ma Nhĩ	21/08/2004	65	Khá
43	3122330281	Nguyễn Thị Nhung	30/03/2004	75	Khá
44	3122330287	Nguyễn Song Huỳnh Như	20/04/2004	0	Kém
45	3122330293	Võ Thị Ý Như	05/07/2004	58	Trung bình
46	3122330299	Lê Văn Phi	05/02/2004	59	Trung bình
47	3122330305	Trương Hoàng Phú	21/03/2004	53	Trung bình
48	3122330311	Nguyễn Tấn Phước	15/05/2004	53	Trung bình
49	3122330318	Trần Bích Phương	26/07/2004	72	Khá
50	3122330324	Võ Ngọc Quý	06/09/2004	86	Tốt
51	3122330330	Vũ Thục Quyên	09/12/2004	71	Khá
52	3122330336	Nguyễn Thị Như Quỳnh	22/05/2004	56	Trung bình
53	3122330343	Đinh Bạch Sơn	05/02/2004	53	Trung bình
54	3122330349	Võ Thị Thanh Tâm	09/01/2004	74	Khá
55	3122330357	Trần Nguyễn Yến Thanh	09/03/2004	88	Tốt
56	3122330363	Phan Hoàng Ngọc Thảo	16/03/2004	68	Khá
57	3122330370	Nguyễn Trần Anh Thi	11/06/2004	66	Khá
58	3122330377	Nguyễn Thu Thủy	13/07/2004	76	Khá
59	3122330383	Hà Anh Thư	22/04/2004	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Quản trị kinh doanh - K.22 - Lớp 6 (DQK1226)

Khoa: Quản trị Kinh doanh (QD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122330392	Nguyễn Huỳnh Mai	Thư	05/03/2004	53	Trung bình
61	3122330398	Phạm Anh	Thư	13/01/2004	61	Trung bình
62	3122330406	Ngô Thanh	Tiền	19/02/2004	63	Trung bình
63	3122330413	Hoàng Linh	Trang	05/01/2004	99	Xuất sắc
64	3122330419	Huỳnh Mỹ	Trâm	13/02/2004	82	Tốt
65	3122330425	Thái Thị Bảo	Trâm	16/05/2004	63	Trung bình
66	3122330432	Lê Hoài Thu	Trinh	10/07/2004	56	Trung bình
67	3122330438	Bùi Xuân	Trường	02/02/2004	78	Khá
68	3122330444	Tô Thị Mỹ	Tú	27/08/2004	71	Khá
69	3122330451	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	30/10/2004	65	Khá
70	3122330457	Phan Anh	Việt	10/02/2004	58	Trung bình
71	3122330464	Lê Tường	Vy	18/08/2003	65	Khá
72	3122330470	Nguyễn Thảo	Vy	27/09/2004	70	Khá
73	3122330476	Trần Lê Thúy	Vy	25/10/2003	0	Kém
74	3122330483	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	23/09/2004	51	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 74 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	2,7
Tốt	5	6,8
Khá	28	37,8
TB	31	41,9
Yếu	2	2,7
Kém	6	8,1

TP.HCM, Ngày 01 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật